PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Thông tư số 42/2014/TT-BNNPTNT ngày 17 tháng 11 năm 2014 ban hành Tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia đối với các nghề thuộc nhóm nghề nông nghiệp

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

TÊN NGHỀ: KỸ THUẬT DÂU TẰM TƠ

MÃ SỐ NGHỀ: .....

(Ban hành kèm theo Thông tư số 42/2014/TT-BNNPTNT ngày 17 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

(Tiếp theo Công báo số 1103 + 1104)

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: ẤP TRỨNG TẰM
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: I.01

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Ấp trứng tằm gồm các bước chính để thực hiện công việc: Chuẩn bị trứng tằm, chuẩn bị phòng và dụng cụ ấp trứng, rải trứng lên dụng cụ ấp trứng đã lót báo hoặc giấy (treo trứng dính), ấp trứng nhằm trứng phát dục đều.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Xác định được lượng trứng tằm giống cần nuôi/lứa phù hợp với diện tích nhà tằm, công lao động, khả năng cung cấp lá dâu;

- Chọn được phòng ấp trứng theo các tiêu chuẩn: hợp vệ sinh, thông thoáng, dễ điều chỉnh nhiệt độ, ẩm độ và thuận lợi trong quá trính ấp trứng;

- Chọn được dụng cụ ấp trứng không ảnh hưởng xấu tới chất lượng trứng, chống kiến, động vật hại;

- Xử lý được dụng cụ ấp trứng bao gồm: Rửa dụng cụ bằng nước sạch, xử lý dụng cụ bằng formol;

- Treo trứng hoặc rải đều một lớp trứng mỏng lên dụng cụ ấp trứng;

- Kiểm tra mặt trứng thường xuyên để xác định giai đoạn phát dục của trứng;

- Thu gom trứng rời bằng chổi lông;
- Đảo đều trứng thường xuyên và liên tục để trứng tằm phát dục đồng đều;
- Thao tác các bước công việc chuẩn xác;
- Phòng chống kiến mối;
- Thời gian thực hiện ấp trứng tuân thủ đúng quá trình phát dục.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Tính toán được lượng trứng tằm cần băng;
- Thực hiện được công việc ấp trứng.

2. Kiến thức

- Phân biệt được khả năng phát dục của trứng tằm qua các giai đoạn;
- Vận dụng các kiến thức về sinh lý tằm, bệnh tằm, giống tằm, khí tượng.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Giấy báo, bao bì;
- Phòng ấp trứng;
- Dụng cụ ấp trứng: nong, mẹt, kệ, vải đen…;
- Nhiệt kế, ẩm kế, lông gà;
- Thuốc, vôi xử lý phòng, dụng cụ;
- Trứng tằm và các vật liệu khác;
- Chổi lông gà.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
Xác định được lượng trứng tằm giống cần nuôi	Căn cứ vào vật tư, dụng cụ, nhà nuôi, nguồn lao động, sản lượng vườn dâu, tài chính
Chọn phòng, vị trí ấp trứng hợp lý	Quan sát trực tiếp phòng ấp trứng, kiểm tra độ thông thoáng, kiểm tra bằng nhiệt độ, ẩm độ
Treo rải trứng lên dụng cụ ấp trứng	Kiểm tra trực tiếp dụng cụ và đánh giá khả năng thực hiện
San đảo trứng đều	Quan sát trực tiếp san đảo trứng đã đều chưa
Phòng chống được kiến mối	Quan sát trực tiếp phòng ấp trứng

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: HÃM TỐI TRỨNG TẰM
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: I.02

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Hãm tối trứng tằm gồm các bước chính để thực hiện công việc: Chuẩn bị vị trí và dụng cụ hãm tối, kiểm tra màu sắc mặt trứng để xác định giai đoạn phát dục của trứng đưa trứng vào hãm tối trứng nhằm cho trứng phát dục và nở đồng đều.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Phòng ấp trứng phải thoáng khí;
- Có khả năng điều chỉnh nhiệt độ, ẩm độ và ánh sáng;
- Khử trùng phòng ấp trứng sạch nguồn bệnh;
- Dụng cụ, vật liệu hãm trứng phải phù hợp và sạch bệnh;
- Kiểm tra màu sắc trứng để đánh giá chính xác giai đoạn phát dục;
- Quyết định được thời điểm hãm tối;
- Kiểm tra độ tối của phòng ấp trứng, đảm bảo tối 100%;
- Đảo trứng 3 - 4 giờ/lần;
- Đánh giá được mức độ phát dục của trứng thông qua màu sắc của mặt trứng;
- Phòng chống kiến mối.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Tính thời gian hãm tối;
- Xác định các vật liệu, dụng cụ;
- Làm được các thao tác trong quá trình hãm tối trứng tằm.

2. Kiến thức

- Yêu cầu ngoại cảnh của trứng tằm;
- Giải phẫu sinh lý tằm.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Phòng ấp trứng có hệ thống điều tiết ánh sáng;
- Giấy báo, vải tối màu;
- Giấy bút.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
Phòng ấp trứng phải thoáng khí và có khả năng điều chỉnh nhiệt độ, ẩm độ, độ tối tuyệt đối, sạch bệnh	Kiểm tra trực tiếp phòng ấp trứng về độ thoáng khí dùng nhiệt kế, ẩm kế để kiểm tra
Dụng cụ, vật liệu hãm trứng phải phù hợp và sạch bệnh	Kiểm tra các dụng cụ bằng mắt quan sát
Kiểm tra màu sắc trứng, đánh giá chính xác tỷ lệ chuyển màu	Theo dõi thời gian và quan sát trực tiếp trên mặt trứng đã ghim đều chưa
Kiểm tra độ tối của phòng ấp trứng	Quan sát độ tối của phòng ấp trứng
Kiểm tra đánh giá mức độ ghim của mặt trứng	Quan sát kiểm tra trứng

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: CHUẨN BỊ BĂNG TẰM
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: I.03

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Chuẩn bị băng tằm gồm các bước chính để thực hiện công việc: Chuẩn bị dụng cụ băng tằm, dụng cụ bảo quản lá dâu. Lót giấy báo lên nong băng tằm, hái lá dâu băng tằm, bảo quản lá dâu để sẵn sàng băng tằm.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị dụng cụ đầy đủ số lượng, phù hợp với băng tằm;
- Tiêu diệt được các nguồn bệnh trên dụng cụ tránh lây bệnh cho tằm;
- Lót báo trong nong kín, phẳng và sạch bệnh.
- Xác định được vị trí hái lá dâu băng tằm: lá thứ nhất và thứ 2 trên cây;
- Kiểm tra chất lượng lá dâu phải mềm, có màu xanh vàng;
- Xếp lá dâu theo trật tự thành bó;
- Bảo quản lá dâu trước khi băng tằm trong chum, vại (lu) hoặc bao bì đảm bảo tươi, không dập nát và không tăng nhiệt.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Tính toán được thời gian băng;
- Tính toán được lượng dâu hái;
- Tính toán được số lượng dụng cụ cần thiết;
- Xác định được tỷ lệ nở của trứng tằm.

2. Kiến thức

- Giải phẫu sinh lý tằm;
- Đặc điểm thực vật học của cây dâu;
- Khí tượng học.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Trứng tằm đã qua giai đoạn ấp và hãm tối;
- Phòng nuôi tằm;
- Dâu lá;
- Dao, thớt, giấy báo, nong, lưới;
- Lông gà làm chổi quét tằm con.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
Chuẩn bị đúng và đủ dụng cụ	Đếm dụng cụ. Trực tiếp kiểm tra độ sạch của dụng cụ
Lót báo lên nong băng tằm, phẳng và sạch bệnh	Kiểm tra dụng cụ đã lót báo chưa
Hái đúng lá dâu để băng tằm	Kiểm tra, quan sát số lượng chất lượng lá dâu
Bảo quản lá dâu đúng kỹ thuật	Kiểm tra độ tươi của lá dâu

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KÍCH THÍCH ÁNH SÁNG
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: I.04

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Kích thích trứng nở tập trung là một công việc bao gồm các bước: Đánh giá tỷ lệ nở, xác định thời điểm băng tằm, rải trứng tằm lên nong đã lót báo sẵn, điều chỉnh ánh sáng thích hợp nhằm kích thích cho tằm nở tập trung.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đánh giá được tỷ lệ nở của trứng phải trên 85%;
- Quyết định thời điểm rải trứng;
- Quyết định độ sáng kích thích ánh sáng;
- Điều chỉnh ánh sáng phù hợp;
- Điều chỉnh nhiệt độ $\geq 23^0$c, ẩm độ không khí khoảng > 80%;
- Chống kiến, mối;
- Thao tác các bước công việc chuẩn xác.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Xác định được tỷ lệ nở của trứng;
- Nhận định thời gian băng tằm;
- Thực hiện được việc điều chỉnh ánh sáng.

2. Kiến thức

- Giải phẫu sinh lý tằm;
- Khí tượng học.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Trứng tằm đã qua thời gian ấp, hãm trứng;
- Phòng nuôi, nong đũi, giấy báo;
- Nhiệt kế, ẩm kế.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
Đánh giá được tỷ lệ trứng nở	Kiểm tra trực tiếp bằng cảm quan, lấy mẫu tính phần trăm
Quyết định được thời điểm rải trứng	Quan sát bề mặt trứng
Cung cấp được ánh sáng phù hợp	Quan sát mức độ tối để đánh giá
Thao tác các bước công việc	Quan sát thao tác

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: BĂNG TẰM CON
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: I.05

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Băng tằm con là một công việc bao gồm các bước: Kiểm tra tỷ lệ trứng nở, xếp lá dâu, thái lá dâu hoặc rạch lá dâu theo chiều dọc lá, đảo lá dâu đã thái, đặt lưới hoặc giấy có đục lỗ để băng tằm, rải lá dâu băng tằm nhằm loại bỏ triệt để vỏ trứng, trứng không nở, tằm yếu và cho tằm ăn bữa ăn đầu tiên.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Quan sát được tỷ lệ nở của trứng;
- Đánh giá được sức khỏe của tằm con;
- Lá dâu được cắt thành từng mảnh dài dọc theo lá hoặc thái lá dâu từng sợi dài, rộng 3 - 5mm;
- Lá dâu được rải đều lên tằm con đã nở;
- Dâu tiếp xúc với tằm;
- Gom tằm tạo mô tằm gọn gàng;
- Ngăn chặn được kiến và các động vật hại tằm bằng biện pháp cách ly (kê chân đũi bằng bát nước, bôi thuốc trừ kiến vào chân, buộc giẻ tẩm dầu nhớt);
- Thao tác các bước công việc chuẩn xác, nhanh gọn;
- Đảm bảo vệ sinh tuyệt đối.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Đánh giá được tỷ lệ nở của trứng;
- Thực hiện được việc chọn thời điểm băng tằm;
- Phân loại được lá dâu băng và cho tằm ăn bữa đầu tiên;
- Thực hiện được các thao tác cắt, thái lá dâu băng tằm và cho tằm ăn.

2. Kiến thức

- Giải phẫu sinh lý tằm;
- Kỹ thuật nuôi tằm;
- Bệnh tằm.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Trứng tằm đã qua thời gian ấp trứng;
- Phòng nuôi;
- Nhiệt kế, ẩm kế, thuốc sát trùng…;
- Nong đủi, dao, thớt;
- Giấy báo;
- Lá dâu.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
Đánh giá chính xác tỷ lệ nở của trứng	Kiểm tra trực tiếp bằng cảm quan, lấy mẫu tính phần trăm
Điều chỉnh được các yếu tố ngoại cảnh	Quan sát trực tiếp bằng cảm quan, nhiệt kế, ẩm kế
Thái lá dâu đúng yêu cầu	Kiểm tra trực tiếp độ nhỏ dâu đã thái
Rải lá dâu đã cắt hoặc thái đều lên mô tằm con	Quan sát trực tiếp bằng cảm quan
Rải dâu cho tằm ăn lần đầu tiên	Quan sát dâu rải đồng đều trên mô
Tạo mô tằm tròn đều, thấp	Quan sát mô tằm đã gọn gàng chưa
Phòng chống được và các động vật hại tằm	Kiểm tra trực tiếp
Đảm bảo vệ sinh môi trường phòng tằm sạch sẽ	Kiểm tra, giám sát và đối chiếu với quy định về ATLĐ và VSMT

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: TÁCH RIÊNG TẰM CON
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: I.06

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Tách riêng tằm con là một công việc bao gồm các bước: Kiểm tra mức độ tằm lên dâu để quyết định việc tách tằm con ra khỏi vỏ trứng, chuyển tằm sang nong nuôi tằm con, thu gom tằm sót, san tằm đều trên nong, thu gom vỏ trứng và trứng chưa nở để quyết định việc xử lý tiếp, vệ sinh phòng tằm.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đánh giá lượng tằm lên dâu đảm bảo tỷ lệ của trứng phải trên 95%;
- Nhấc lưới hoặc gắp mảnh lá dâu có tằm nhẹ nhàng sang nong khác đã lót báo trước;
- Tách tằm con hoàn toàn ra khỏi vỏ trứng, trứng không nở;
- Xẻ dọc lá dâu đặt lên mô trứng gom tằm sót sang nong nuôi tằm con, không bỏ sót và an toàn cho tằm con;
- San đều mô tằm, đảm bảo mật độ tằm;
- Kiểm tra nong tằm lần cuối tằm lên đều thì cho ăn;
- Thao tác các bước công việc chuẩn xác, nhanh gọn;
- Đảm bảo vệ sinh tuyệt đối.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Xác định được tỷ lệ tằm lên dâu;
- Thực hiện được việc chọn thời điểm tách tằm ra khỏi vỏ trứng;
- Tách được tằm con ra khỏi vỏ trứng và trứng chưa nở;
- Thực hiện được các thao tác cắt dâu, chuyển tằm, gom tằm, gom trứng.

2. Kiến thức

- Giải phẫu sinh lý tằm;
- Kỹ thuật nuôi;
- Bệnh tằm.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Tằm con;
- Phòng nuôi;
- Nhiệt kế, ẩm kế, thuốc sát trùng…;
- Nong đũi, dao, thớt, đũa, lưới, chổi lông gà;
- Giấy báo;
- Lá dâu.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
Đánh giá được lượng tằm lên dâu	Quan sát mức độ tằm lên dâu
Nhấc lưới hoặc lá dâu và tằm con sang nong khác đã lót báo trước	Kiểm tra nong đã lót báo chưa, nhấc lưới một cách nhẹ nhàng
Thu gom vỏ trứng, trứng chưa nở, tằm con	Quan sát vỏ trứng đã tách có còn tằm sót không, vỏ đã tách hết ra khỏi tằm băng chưa
Gom tằm sót	Theo dõi các thao tác, đánh giá khả năng thành thạo
San đều mô tằm, đảm bảo mật độ trên mô	Quan sát mức độ đồng đều của mô tằm
Cho tằm ăn bữa đầu tiên	Quan sát dâu đã thái, rải dâu có đều không
Thao tác các bước công việc chuẩn xác, nhanh gọn	Quan sát thao tác
Đảm bảo vệ sinh tuyệt đối	Kiểm tra vệ sinh phòng tằm, dụng cụ nuôi

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: XỬ LÝ TRỨNG NỞ MUỘN
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: I.07

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Xử lý trứng nở muộn là một công việc bao gồm các bước: Kiểm tra tỷ lệ trứng nở chưa nở, quyết định ấp tiếp (hủy bỏ), hãm tối trứng tằm ghim, điều chỉnh nhiệt độ phòng tằm, rải lá dâu băng tằm nhằm đảm bảo kế hoạch nuôi tằm.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Quyết định được việc xử lý trứng nở muộn đủ số lượng tằm nuôi căn cứ vào lượng trứng tằm nở muộn và sức khỏe của tằm nở muộn;
- Hãm tối trứng nở muộn đúng quy định về ánh sáng tối tuyệt đối, nhiệt độ $\geq 23^{o}C$, ẩm độ không khí khoảng 80%;
- Thực hiện được việc băng tằm nở muộn;
- Thao tác các bước công việc chuẩn xác, nhanh gọn;
- Đảm bảo vệ sinh khu vực nuôi tằm.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Xác định tỷ lệ nở của trứng;
- Thực hiện được việc hãm tối;
- Thực hiện được việc chọn thời điểm băng tằm;
- Thực hiện được băng tằm.

2. Kiến thức

- Vận dụng kiến thức về dinh dưỡng, giải phẫu sinh lý tằm;
- Vận dụng kiến thức kỹ thuật nuôi;
- Vận dụng kiến thức bệnh tằm.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Trứng tằm nở muộn;
- Phòng nuôi;
- Nhiệt kế, ẩm kế, thuốc sát trùng…;
- Nong đủi, dao, thớt;
- Giấy báo;
- Lá dâu.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
Xác định được lượng trứng tằm nở muộn để quyết định	Quan sát đánh giá số lượng trứng
Điều tiết được yếu tố ngoại cảnh xử lý trứng tằm nở muộn	Kiểm tra phòng ấp, dụng cụ hãm tối
Băng tằm	Rải dâu phủ kín đều lên tằm
Thao tác các bước công việc chuẩn xác, nhanh gọn	Quan sát các thao tác
Vệ sinh phòng bệnh	Kiểm tra thực tế

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: BẢO QUẢN TẰM CON
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: I.08

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Bảo quản tằm con là một công việc bao gồm các bước: San tằm đảm bảo mật độ, tạo mô tằm, phòng ngừa các côn trùng, động vật gây hại không để mất tằm con.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị dụng cụ, vật tư đầy đủ, dụng cụ nuôi đã sát trùng, không còn mầm bệnh gây hại cho tằm;
- San tằm đảm bảo mật độ nuôi;
- Gom gọn mô tằm, mô tằm đều, phẳng, không bỏ sót tằm con;
- Rây đều vôi bột hoặc clorua vôi lên mình tằm để sát trùng mình tằm;
- Kê đậy tằm chống cho kiến, thằn lằn tấn công, đảm bảo an toàn cho tằm con;
- Điều chỉnh được nhiệt ẩm độ cho phù hợp;
- Dọn vệ sinh phòng, kiểm tra an toàn cho tằm lần cuối.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Tính được số lượng dụng cụ, trang thiết bị, diện tích phòng nuôi;
- Thực hiện được việc san gom tằm;
- Thực hiện được các thao tác phòng chống kiến tấn công.

2. Kiến thức

- Giải phẫu sinh lý tằm;
- Kỹ thuật nuôi;
- Bệnh tằm.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Tằm con;
- Phòng nuôi;
- Nhiệt kế, ẩm kế, thuốc sát trùng…;
- Nong đủi, dao, thớt, lưới;
- Giấy báo;
- Lá dâu.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
Chuẩn bị dụng cụ, vật tư	Đếm số lượng dụng cụ, vật tư so sánh với kế hoạch dụng cụ
San gom tằm	Kiểm tra trực tiếp
Xử lý mình tằm	Rải vôi bột hoặc clorua vôi lên mình tằm phải đều
Điều chỉnh nhiệt độ, ẩm độ cho phù hợp	Kiểm tra bằng nhiệt kế và ẩm kế về nhiệt độ và ẩm độ
Dọn vệ sinh phòng, kiểm tra an toàn phòng tằm lần cuối trước khi rời khỏi nhà tằm	Dọn sách lá dâu thừa, kiểm tra nước trong bát kê chân đủi, kiểm tra các côn trùng, động vật gây hại

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: XÁC ĐỊNH LỊCH HÁI DÂU
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: J.01

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Xác định lịch hái dâu cho tằm ăn bao gồm các bước: Xác định lượng dâu cho lứa tằm, xác định lượng dâu cho từng tuổi, xác định lượng dâu hái trong ngày, lên kế hoạch thu hái nhằm cung cấp đủ số lượng và chất lượng lá dâu.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Lượng dâu tằm lưỡng hệ cần dùng cho 20 gram trứng/lứa nuôi: 550 - 600 kg;
- Lượng dâu cho tằm lưỡng hệ tuổi 1: 1 - 2 kg;
- Lượng dâu cho tằm lưỡng hệ tuổi 2: 5 - 6 kg;
- Lượng dâu cho tằm lưỡng hệ tuổi 3: 20 - 25 kg;
- Lượng dâu cho tằm lưỡng hệ tuổi 4: 80 - 90 kg;
- Lượng dâu cho tằm lưỡng hệ tuổi 5: 450 - 475 kg;
- Xác định được lượng dâu cho tằm ăn trong 1 ngày đêm, đảm bảo tằm không bị đói.
- Tằm tuổi 4 cần 20 - 23 kg dâu trong một ngày đêm;
- Tằm tuổi 5 cần 83 - 89 kg dâu trong một ngày đêm;
- Lên kế hoạch thu hái dâu kịp thời cung cấp dâu cho tằm ăn. Kế hoạch phải chi tiết, bao gồm ngày hái dâu, lượng dâu cần hái, nếu mua dâu phải có giá thành;
- Thực hiện được các kỹ năng giao tiếp cơ bản;
- Chuẩn bị đầy đủ lá dâu cho tằm ăn cho cả lứa nuôi, đảm bảo tằm không bị đói;
- Thao tác tính toán chính xác;
- Thời gian thực hiện theo định mức từng bước công việc.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Liệt kê, tính toán lượng dâu cho tằm ăn;
- Tính tổng chi phí mua dâu;
- Quan sát thực tế;
- Lập kế hoạch;
- Giao tiếp;
- Sử dụng máy tính.

2. Kiến thức

- Kỹ thuật nuôi tằm;
- Giải phẫu sinh lý tằm;
- Kỹ thuật cho tằm ăn.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Phòng nuôi tằm;
- Phòng bảo quản dâu;
- Sổ ghi chép, giấy, bút;
- Máy tính cá nhân;
- Biểu mẫu kế hoạch thu hái dâu.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
Tính chính xác lượng dâu cho tằm ăn trong một lứa nuôi	Kiểm tra, đối chiếu với quy trình kỹ thuật nuôi
Tính chính xác lượng dâu cho tằm ăn trong mỗi tuổi	Kiểm tra, đối chiếu với quy trình kỹ thuật nuôi
Tính chính xác lượng dâu cho tằm ăn trong một ngày đêm	Kiểm tra, đối chiếu với quy trình kỹ thuật nuôi
Lập được kế hoạch thu hái dâu cho cả lứa tằm rõ ràng, chi tiết	Kiểm tra, đánh giá, đối chiếu với bản kế hoạch mẫu
Thời gian thực hiện theo định mức từng bước công việc	Đối chiếu với định mức

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: VẬN CHUYỂN TẰM CON
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: J.02

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Vận chuyển tằm con là công việc di chuyển tằm con từ nơi nuôi tằm con tập trung đến các cơ sở nuôi tằm lớn, bao gồm các bước: Chuẩn bị dụng cụ, phương tiện; quan sát tằm; dồn tằm; di chuyển tằm lên xe; bảo quản tằm trong vận chuyển; di chuyển tằm vào phòng nuôi.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị đầy đủ về số lượng và chủng loại dụng cụ, phương tiện;
- Chọn được những tằm bắt đầu ngủ dậy 4 để vận chuyển;
- Dồn tằm cẩn thận, không làm sát thương mình tằm, loại bỏ tằm yếu, tằm bệnh;
- Đảm bảo mật độ tằm trên nong thích hợp, không dồn tằm quá dày;
- Di chuyển tằm lên xe và vào phòng nuôi nhẹ nhàng, tránh làm sát thương mình tằm, mật độ tằm trên nong đồng đều;
- Trong vận chuyển tránh gió lùa, nắng chiếu trực tiếp vào tằm, đảm bảo khay tằm thông thoáng;
- Thao tác thực hiện các bước chuẩn xác;
- Thời gian thực hiện theo định mức;
- Đảm bảo an toàn lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Liệt kê, tính toán đủ số lượng và chủng loại dụng cụ, phương tiện cần dùng;
- Quan sát, nhận định, đánh giá tuổi tằm;
- Vận chuyển tằm;
- Bảo quản tằm;
- Sử dụng phương tiện vận chuyển.

2. Kiến thức

- Giải phẫu sinh lý tằm;
- Kỹ thuật nuôi tằm;
- An toàn lao động;
- An toàn giao thông.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Cơ sở sản xuất tằm con;
- Cơ sở sản xuất tằm lớn;
- Khay, nong, thùng đựng tằm con;
- Tằm bắt đầu dậy tuổi 4;
- Giá kê;
- Dụng cụ vận chuyển;
- Xe vận chuyển.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
Chuẩn bị đủ về số lượng và chủng loại dụng cụ, phương tiện	Kiểm tra, so sánh với bản kế hoạch vận chuyển tằm
Chọn đúng giai đoạn phát dục của tằm không bị ảnh hưởng trong quá trình vận chuyển	Quan sát, đánh giá
Dồn tằm đúng kỹ thuật	Giám sát, kiểm tra thực tế
Bảo quản tằm đúng kỹ thuật	Giám sát, kiểm tra thực tế
Thời gian thực hiện theo định mức	Theo dõi thời gian và đối chiếu với định mức
Đảm bảo an toàn lao động	Kiểm tra, giám sát và đối chiếu với quy định về an toàn lao động

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: CHO TẰM CON ĂN
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: J.03

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Cho tằm con ăn bao gồm các bước: Chuẩn bị dụng cụ - nguyên liệu, lựa chọn lá dâu, xếp lá dâu, thái lá dâu, cho tằm con ăn đảm bảo đầy đủ và phù hợp sinh lý tằm.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị đầy đủ về số lượng và chủng loại dụng cụ cho tằm ăn;
- Sát trùng dụng cụ sạch sẽ;
- Chọn được lá dâu theo tuổi tằm, không sâu bệnh. Đối với tằm tuổi 1 chọn lá dâu ở vị trí thứ 2 - 3 từ búp xuống. Đối với tằm tuổi 2 chọn lá ở vị trí thứ 3 - 4 từ búp xuống. Đối với tằm tuổi 3 chọn lá dâu ở vị trí thứ 4 - 6 từ búp xuống;
- Xếp lá dâu gọn và đúng một chiều theo cuống lá;
- Đối với tằm tuổi 1: Thái sợi dâu có bề rộng 0,2 cm hoặc thái vuông 1cm x 1cm;
- Đối với tằm tuổi 2: Thái sợi dâu có bề rộng 0,5 cm hoặc thái vuông khoảng 1,5 - 2 cm;
- Đối với tằm tuổi 3: Thái lát dâu có bề rộng 1 cm hoặc thái vuông khoảng 2 - 3 cm;
- Rải lá dâu nới rộng mô tằm 1 - 2 cm;
- Cho tằm ăn vòng quanh mô tằm từ ngoài vào trong giữa mô tằm;
- Lá dâu được rải đồng đều ở tất cả các vị trí trên nong tằm;
- Sau 10 - 15 phút quan sát cho tằm ăn bổ sung những vị trí dâu ít;
- Đảm bảo mô tằm sau khi rắc dâu xong bằng phẳng, lá dâu che kín tằm;
- Thời gian thực hiện theo định mức;
- Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường nơi làm việc.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Liệt kê, tính toán chủng loại, số lượng dụng cụ cần dùng;
- Sát trùng dụng cụ;
- Chọn lá dâu đạt tiêu chuẩn;
- Nhận biết giai đoạn sinh trưởng, phát dục của tằm;
- Thái lá dâu cho tằm ăn;
- Rải lá dâu cho tằm ăn.

2. Kiến thức

- Giải phẫu sinh lý tằm;
- Kỹ thuật nuôi tằm con;
- Sát trùng dụng cụ;
- Kỹ thuật thu hái lá dâu;
- Vệ sinh môi trường.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Phòng nuôi tằm con;
- Dao, thớt;
- Lông gà;
- Giấy bản, báo lót;
- Lá dâu;
- Nong;
- Đũa;
- Giá cho tằm ăn;
- Dụng cụ vệ sinh.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
Chuẩn bị đầy đủ về số lượng và chủng loại dụng cụ	Đối chiếu với bản liệt kê dụng cụ cho tằm ăn
Dụng cụ đã sát trùng sạch sẽ	Quan sát, kiểm tra dụng cụ
Chọn lá dâu đạt tiêu chuẩn theo tuổi tằm	Kiểm tra, đánh giá thực tế
Thái lá dâu đúng kích thước	Giám sát thao tác của học viên, đối chiếu với quy trình kỹ thuật
Rải lá dâu đúng kỹ thuật	Giám sát thao tác của người thực hiện, đối chiếu với quy trình kỹ thuật
Thời gian thực hiện theo định mức	Theo dõi thời gian và đối chiếu với định mức
Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường	Kiểm tra, giám sát và đối chiếu với quy định về an toàn lao động và vệ sinh môi trường

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: CHO TẰM LỚN ĂN
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: J.04

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Cho tằm lớn ăn bao gồm các bước: Chuẩn bị dụng cụ - lá dâu, đảo lá dâu, kiểm tra nong tằm, đặt lưới thay phân, cho tằm ăn, bổ sung lá dâu nhằm cho tằm ăn đủ, tạo thông thoáng nong tằm và loại bỏ nguồn bệnh.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị đầy đủ về chủng loại, số lượng dụng cụ cần dùng;
- Chọn được lá dâu phù hợp: thuần thục, loại bỏ ngọn non, lá vàng, lá bị sâu bệnh, lá héo, úa;
- Đảo tơi, đều lá dâu và cành dâu;
- Đảm bảo lá dâu không bị ướt;
- Xác định chính xác lượng dâu cần thiết cho tằm ăn;
- Điều chỉnh mật độ tằm phù hợp, không làm tổn thương tằm;
- Loại bỏ hoàn toàn tằm bệnh, tằm kẹ, tằm chết;
- Chọn được lưới có mắt lưới 2 x 2 cm. Đặt lưới thay phân phẳng, tiếp xúc với tằm và kín nong tằm;
- Lá dâu được rải đều trong nong tằm. Động tác rải dâu từ từ, nhẹ nhàng, tránh làm tổn thương tằm;
- Bổ sung lá dâu cho tằm sau khi cho ăn 15 - 20 phút;
- Đảm bảo cho tằm ăn đủ dâu;
- Thao tác thực hiện các bước công việc chuẩn xác;
- Thời gian thực hiện theo định mức;
- Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh phòng tằm.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Liệt kê, tính toán chủng loại và số lượng dụng cụ cần dùng;
- Tính toán đủ lượng dâu cần cho tằm ăn;
- Chọn lá dâu đạt tiêu chuẩn;
- Quan sát, điều chỉnh mật độ tằm;
- Nhận biết tằm bệnh, tằm khỏe;
- Chọn lưới thay phân;
- Đặt lưới thay phân;
- Rải dâu cho tằm ăn.

2. Kiến thức

- Giải phẫu sinh lý tằm;
- Kỹ thuật nuôi tằm lớn;
- Sát trùng dụng cụ;
- Sinh lý thực vật;
- Kỹ thuật thu hái lá dâu;
- Bệnh tằm;
- Vệ sinh môi trường;
- An toàn lao động.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Phòng nuôi tằm lớn;
- Giấy bản; Lá dâu;
- Nong; Giá cho tằm ăn;
- Dụng cụ vệ sinh.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
Chuẩn bị đầy đủ về số lượng và chủng loại dụng cụ cho tằm ăn	Kiểm tra, đối chiếu với bảng dụng cụ cần dùng cho tằm ăn
Dụng cụ được sát trùng sạch sẽ	Kiểm tra, đánh giá thực tế
Loại bỏ hoàn toàn tằm bệnh, tằm kẹ, tằm chết	Giám sát, kiểm tra, đánh giá nong tằm
Điều chỉnh mật độ tằm phù hợp, không làm tổn thương tằm	Giám sát thao tác của học viên
Chọn lá dâu đạt tiêu chuẩn	Kiểm tra, đánh giá thực tế
Đặt lưới thay phân đúng kỹ thuật	Giám sát thao tác của học viên và đối chiếu với quy trình kỹ thuật
Rải lá dâu đúng kỹ thuật	Giám sát thao tác của học viên và đối chiếu với quy trình kỹ thuật
Cho tằm ăn đảm bảo tằm ăn không thừa không thiếu dâu	Kiểm tra biểu hiện của tằm sau khi cho ăn xong
Thời gian thực hiện theo định mức	Theo dõi thời gian và đối chiếu với định mức
Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường	Kiểm tra, giám sát và đối chiếu với quy định về an toàn lao động và vệ sinh môi trường

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: THAY PHÂN TẰM BẰNG TAY
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: J.05

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Thay phân tằm bằng tay là công việc bao gồm các bước: Chuẩn bị dụng cụ, thực hiện thay phân, nhặt tằm sót, gom phân và xác dâu, thu dọn phòng tằm nhằm loại bỏ chất thải của tằm và lượng dâu ăn thừa tạo nong tằm thông thoáng.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị đầy đủ về số lượng và chủng loại dụng cụ cần dùng;
- Dụng cụ được sát trùng sạch sẽ;
- Loại bỏ hoàn toàn tằm bệnh, tằm kẹ, tằm chết khỏi nong tằm;
- Clorua vôi được rây đều lên nong tằm ở tất cả các vị trí;
- Gom gọn tằm thành mô nhỏ và chuyển sang nong mới, không làm sát thương mình tằm, không làm sót tằm trên nong;
- San đều tằm với mật độ thích hợp;
- Gom toàn bộ dâu thừa và phân gọn gàng, không làm vương vãi phân trên nền nhà, đổ phân ra xa phòng nuôi tằm và đúng nơi quy định;
- Xếp gọn dụng cụ thay phân;
- Vệ sinh sạch sẽ phòng tằm;
- Thao tác thực hiện các bước chuẩn xác;
- Thời gian thực hiện theo định mức.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Liệt kê, tính toán số lượng và chủng loại dụng cụ cần dùng;
- Sát trùng dụng cụ;
- Nhận biết tằm bệnh, tằm khỏe;
- Thay phân tằm bằng tay;
- Quan sát, nhận định, đánh giá tình hình tằm trên nong;
- Vệ sinh phòng tằm.

2. Kiến thức

- Giải phẫu sinh lý tằm;
- Kỹ thuật nuôi tằm;
- Kỹ thuật thay phân tằm;
- Bệnh tằm;
- Vệ sinh, sát trùng dụng cụ;
- Bảo vệ môi trường.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Phòng nuôi tằm;
- Nong;
- Giá đỡ cho tằm ăn;
- Giấy bản;
- Dụng cụ đựng phân;
- Thuốc sát trùng;
- Chậu đựng tằm bệnh, tằm chết;
- Dụng cụ vệ sinh phòng tằm.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
Chuẩn bị đầy đủ về số lượng và chủng loại dụng cụ cần dùng	Kiểm tra, đối chiếu với bản dụng cụ cần dùng để thay phân
Sát trùng dụng cụ sạch sẽ	Theo dõi, kiểm tra và đối chiếu với quy định về sát trùng dụng cụ
Loại bỏ hoàn toàn tằm bệnh, tằm kẹ, tằm chết	Kiểm tra, đánh giá thực tế
Gom tằm đúng kỹ thuật	Giám sát, kiểm tra người làm và đối chiếu với quy trình kỹ thuật
San tằm đúng mật độ	Quan sát, kiểm tra, đánh giá thực tế
Đổ phân đúng nơi quy định	Kiểm tra nơi đổ phân
Xếp dụng cụ gọn gàng	Quan sát, đánh giá thực tế
Vệ sinh phòng tằm sạch sẽ	Kiểm tra phòng tằm sau khi vệ sinh
Thời gian thực hiện theo định mức	Theo dõi thời gian và đối chiếu với định mức

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: THAY PHÂN TẰM BẰNG LƯỚI
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: J.06

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Thay phân tằm bằng lưới bao gồm các bước: Chuẩn bị dụng cụ, đặt lưới thay phân, nhấc lưới thay phân, nhặt tằm sót, gom phân và xác dâu, thu dọn phòng tằm nhằm tách tằm ra khỏi chất thải của tằm và lượng dâu ăn thừa.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị đầy đủ về số lượng và chủng loại dụng cụ cần dùng;
- Dụng cụ được sát trùng sạch sẽ;
- Loại bỏ hoàn toàn tằm bệnh, tằm kẹ, tằm chết khỏi nong tằm;
- Chọn được lưới thay phân thích hợp có kích thước mắt lưới 0,5 x 0,5 cm hoặc 1 x 1cm theo tuổi tằm con; lưới thay phân cho tằm lớn có kích thước mắt lưới 2 x 2 cm;
- Đặt lưới thay phân đảm bảo sát tằm, phẳng trước khi thay phân từ 2 - 3 bữa dâu;
- Nhấc lưới nhẹ nhàng, đều tay, không dồn tằm, không làm sát thương mình tằm;
- Tằm được san đều với mật độ thích hợp, không làm sót tằm;
- Gom toàn bộ dâu thừa và phân gọn gàng, không làm vương vãi phân trên nền nhà, đổ phân ra xa phòng nuôi tằm và đúng nơi quy định;
- Dụng cụ thay phân được xếp gọn gàng;
- Vệ sinh sạch sẽ phòng tằm;
- Thao tác thực hiện các bước chuẩn xác;
- Thời gian thực hiện theo định mức.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Liệt kê, tính toán số lượng và chủng loại dụng cụ cần dùng;
- Sát trùng dụng cụ;
- Nhận biết tằm bệnh, tằm khỏe;
- Thay phân tằm bằng lưới;
- Quan sát, nhận định, đánh giá tình hình tằm trên nong;
- Vệ sinh phòng tằm.

2. Kiến thức

- Giải phẫu sinh lý tằm;
- Kỹ thuật nuôi tằm;
- Kỹ thuật thay phân tằm bằng lưới;
- Bệnh tằm;
- Bảo vệ môi trường.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Phòng nuôi tằm;
- Nong;
- Giá đỡ cho tằm ăn;
- Dụng cụ đựng phân;
- Chậu đựng tằm bệnh, tằm chết;
- Dụng cụ vệ sinh phòng tằm;
- Lưới thay phân.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
Chuẩn bị đầy đủ về số lượng và chủng loại dụng cụ cần dùng	Kiểm tra, đối chiếu với bản dụng cụ cần dùng để thay phân
Sát trùng dụng cụ sạch sẽ	Theo dõi, kiểm tra và đối chiếu với quy định về sát trùng dụng cụ
Loại bỏ hoàn toàn tằm bệnh, tằm kẹ, tằm chết	Kiểm tra, đánh giá thực tế
Đặt và nhấc lưới đúng kỹ thuật	Giám sát, kiểm tra người làm và đối chiếu với quy trình kỹ thuật
San tằm đúng mật độ	Quan sát, kiểm tra, đánh giá thực tế
Đổ phân đúng nơi quy định	Kiểm tra nơi đổ phân
Xếp dụng cụ gọn gàng	Quan sát, đánh giá
Vệ sinh phòng tằm sạch sẽ	Kiểm tra phòng tằm sau khi vệ sinh
Thời gian thực hiện theo định mức	Theo dõi thời gian và đối chiếu với định mức

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: SAN TẰM
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: J.07

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

San tằm là công việc bao gồm các bước: Chuẩn bị dụng cụ vật tư, quan sát nong tằm, san tằm nhằm điều chỉnh mật độ tằm trên nong thích hợp

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị đầy đủ về số lượng và chủng loại dụng cụ cần dùng để san tằm;
- Chọn được vôi bột khô tuyệt đối hoặc vôi được rang khô;
- Dụng cụ được vệ sinh, sát trùng sạch sẽ;
- Xác định được mật độ tằm hiện có trên nong;
- Tằm bệnh, tằm kẹ, tằm yếu được loại bỏ hoàn toàn ra khỏi nong;
- Tiêu hủy tằm bệnh;
- Điều chỉnh mật độ tằm thích hợp với từng tuổi tằm, đảm bảo thân cách thân;
- Thực hiện san tằm nhẹ nhàng, không làm sát thương mình tằm;
- Đảm bảo sau khi san tằm, mật độ tằm thích hợp, không quá dày, không quá thưa;
- Thao tác thực hiện các bước chuẩn xác;
- Thời gian thực hiện theo định mức;
- Đảm bảo vệ sinh môi trường.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Liệt kê, tính toán chủng loại và số lượng dụng cụ cần dùng;
- Rang vôi bột;
- Nhận biết tuổi tằm;
- Nhận biết tằm bệnh, tằm khỏe;
- Quan sát, nhận định, đánh giá mật độ tằm;
- Vệ sinh, sát trùng dụng cụ.

2. Kiến thức

- Giải phẫu sinh lý tằm;
- Kỹ thuật nuôi tằm;
- Bệnh tằm;
- Sát trùng dụng cụ.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Phòng nuôi tằm;
- Giá đỡ;
- Nong tằm;
- Vôi bột;
- Clorua vôi;
- Chậu để tằm bệnh, tằm yếu, tằm chết;
- Dụng cụ vệ sinh phòng tằm.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
Chuẩn bị đầy đủ về số lượng và chủng loại dụng cụ cần dùng	Kiểm tra, đối chiếu bảng dụng cụ cần dùng để san tằm
Vôi bột khô hoặc được rang khô	Giám sát, kiểm tra độ ẩm của vôi
Dụng cụ được vệ sinh sạch sẽ	Quan sát, đánh giá thực tế
Loại bỏ hoàn toàn tằm bệnh, tằm kẹ, tằm yếu	Giám sát, kiểm tra, đánh giá nong tằm
San tằm đúng mật độ, đúng kỹ thuật	Quan sát thao tác của học viên, đối chiếu với phiếu đánh giá kỹ năng san tằm
Thời gian thực hiện theo định mức	Theo dõi thời gian và đối chiếu với định mức
Đảm bảo vệ sinh môi trường	Kiểm tra, giám sát và đối chiếu với quy định về vệ sinh môi trường

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: LOẠI BỎ TẰM XẤU
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: J.08

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Loại bỏ tằm xấu bao gồm các bước: Chuẩn bị dụng cụ - vật tư, quan sát nong tằm, nhặt bỏ tằm xấu, xử lý tằm xấu nhằm loại bỏ hoàn toàn tằm bệnh, tằm yếu, tằm chết, tằm kẹ, tằm trốn ngủ ra khỏi nong tằm.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị đầy đủ về số lượng và chủng loại dụng cụ cần dùng để san tằm;
- Vôi bột khô hoặc được rang khô;
- Dụng cụ được vệ sinh, sát trùng sạch sẽ;
- Xác định chính xác tằm kẹ, tằm trốn ngủ, tằm bệnh, tằm yếu và tằm chết để loại bỏ;
- Tằm xấu được nhặt triệt để và bỏ vào chậu có vôi bột rang khô hoặc clorua vôi 2%;
- Tằm xấu không vương vãi ra ngoài;
- Loại bỏ tằm xấu được thực hiện nhẹ nhàng, không làm ảnh hưởng đến tằm khỏe;
- Tằm xấu được đem ra xa khu vực nuôi và tiêu hủy;
- Thực hiện thao tác các bước chuẩn xác;
- Thời gian thực hiện theo định mức;
- Đảm bảo vệ sinh môi trường.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Liệt kê, tính toán chủng loại và số lượng dụng cụ cần dùng;
- Rang vôi bột;
- Nhận biết tằm xấu, tằm khỏe;
- Vệ sinh môi trường.

2. Kiến thức

- Giải phẫu sinh lý tằm;
- Kỹ thuật nuôi tằm;
- Bệnh tằm;
- Bảo vệ môi trường.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Phòng đang nuôi tằm;
- Giá đỡ;
- Nong;
- Vôi bột;
- Clorua vôi 2%;
- Chậu để tằm xấu, tằm bệnh;
- Kẹp, panh.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
Chuẩn bị đầy đủ về số lượng và chủng loại dụng cụ cần dùng để san tằm	Kiểm tra, đối chiếu bảng dụng cụ cần dùng để loại bỏ tằm xấu
Vôi bột khô độ ẩm < 13%	Giám sát, kiểm tra độ ẩm của vôi
Xác định chính xác tằm kẹ, trốn ngủ, tằm bệnh, tằm yếu và tằm chết để loại bỏ	Kiểm tra, đánh giá thực tế
Nhặt triệt để tằm xấu bỏ vào chậu có vôi bột rang khô hoặc clorua vôi 2%	Giám sát, kiểm tra, đánh giá nong tằm
Tiêu hủy tằm xấu ra đúng nơi quy định	Giám sát, kiểm tra thực tế
Thời gian thực hiện theo định mức	Theo dõi thời gian và đối chiếu với định mức
Đảm bảo vệ sinh môi trường	Kiểm tra, giám sát và đối chiếu với quy định về vệ sinh môi trường

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: ĐIỀU CHỈNH MÔI TRƯỜNG PHÒNG TẰM
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: J.09

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Điều chỉnh môi trường phòng tằm là công việc bao gồm các công việc: Kiểm tra các thiết bị điều chỉnh; theo dõi nhiệt ẩm độ trong phòng; điều chỉnh nhiệt độ, ẩm độ; theo dõi ánh sáng, gió trong phòng; điều chỉnh ánh sáng, gió nhằm tạo ngoại cảnh phù hợp với sự sinh trưởng, phát dục của từng tuổi tằm.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Kiểm tra hoạt động của các thiết bị điều chỉnh;
- Loại bỏ toàn bộ những thiết bị không hoạt động, thay thế bằng những thiết bị hoạt động tốt;
- Ghi chép đầy đủ, chính xác số liệu về nhiệt độ, ẩm độ, cường độ ánh sáng, hướng và tốc độ gió trong phòng tằm;
- Thực hiện điều chỉnh môi trường phòng tằm kịp thời;
- Điều chỉnh nhiệt độ, ẩm độ cho tằm tuổi 1, 2 là: 26 - 28^{0}C, 85%;
- Điều chỉnh nhiệt độ, ẩm độ cho tằm tuổi 3 là : 23 - 26^{0}C, 80%;
- Điều chỉnh nhiệt độ, ẩm độ cho tằm tuổi 4 là: 24 - 25^{0}C, 70 - 80%;
- Điều chỉnh nhiệt độ, ẩm độ cho tằm tuổi 5 là: 23 - 24^{0}C, 70 - 80%;
- Điều chỉnh ánh sáng yếu, không để tằm tiếp xúc với ánh sáng trực xạ;
- Điều chỉnh gió trong nhà tằm nhẹ, không để phòng tằm có gió lùa;
- Đảm bảo sau khi điều chỉnh môi trường phòng tằm, tằm có môi trường thích hợp để sinh trưởng, phát dục;
- Thao tác thực hiện các bước chuẩn xác;
- Thời gian thực hiện theo định mức;
- Đảm bảo an toàn lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Sử dụng các thiết bị điều chỉnh nhiệt độ, ẩm độ, ánh sáng, gió trong phòng tằm;
- Ghi chép, tổng hợp dữ liệu;
- Đọc nhiệt ẩm kế;
- Đánh giá hướng gió, tốc độ gió, cường độ ánh sáng;
- Nhận biết tuổi tằm.

2. Kiến thức

- Kỹ thuật nuôi tằm;
- Khí tượng nông nghiệp;
- Giải phẫu sinh lý tằm;
- Bệnh tằm;
- Quy trình vận hành thiết bị.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Phòng tằm;
- Nhiệt ẩm kế;
- Giấy, bút, thước, sổ ghi chép;
- Bóng đèn;
- Dây điện, công tắc điện;
- Cầu dao điện;
- Ổn áp điện;
- Màn che, dây kéo;
- Quạt máy treo tường;
- Quạt thông gió;
- Lò sưởi điện;
- Máy điều hòa nhiệt độ.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
Kiểm tra toàn bộ các thiết bị điều chỉnh trước khi vận hành	Quan sát, kiểm tra, đánh giá thực tế
Ghi chép đầy đủ, chính xác các số liệu về nhiệt độ, ẩm độ, cường độ ánh sáng, hướng và tốc độ gió	Kiểm tra, đối chiếu với số liệu thực tế
Nhận biết chính xác tuổi tằm	Kiểm tra, đối chiếu với bảng đặc điểm từng tuổi tằm
Điều chỉnh được nhiệt độ, ẩm độ phù hợp với từng tuổi tằm	Giám sát, kiểm tra, so sánh với yêu cầu ngoại cảnh của từng tuổi tằm
Điều chỉnh ánh sáng, gió hợp lý	Giám sát, đánh giá thực tế
Thời gian thực hiện theo định mức	Theo dõi thời gian và đối chiếu với định mức
Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường	Kiểm tra, giám sát và đối chiếu với quy định về an toàn lao động và vệ sinh môi trường

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: XỬ LÝ TẰM NGỦ
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: J.10

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Công việc xử lý tằm ngủ bao gồm các bước: Chuẩn bị dụng cụ - lá dâu, quan sát nong tằm, ngưng dâu, xử lý tằm trốn ngủ, xử lý tằm ngủ không đều, chăm sóc tằm ngủ nhằm cho tằm phát dục đồng đều.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị đầy đủ về số lượng và chủng loại dụng cụ cần dùng để xử lý tằm ngủ;
- Dụng cụ được sát trùng sạch sẽ;
- Lá dâu được chọn đạt tiêu chuẩn cho tằm ăn;
- Dấu hiệu tằm ướm ngủ được nhận biết chính xác khi da tằm chuyển từ màu xanh sang màu trắng và căng bóng, thân tằm mập mạp, co ngắn lại; đầu, miệng tằm nhỏ so với cơ thể và có màu đen, tằm hoạt động chậm chạp.
- Dấu hiệu tằm ngủ được nhận biết chính xác khi tằm ngừng vận động và ngừng ăn dâu; đầu và ngực tằm cất cao, miệng tằm nhô ra phía trước, toàn thân của tằm co ngắn lại; da tằm chuyển sang màu trắng hoặc trắng xanh đối với giống kén trắng, chuyển sang màu vàng nhạt đối với giống kén vàng;
- Đánh giá chính xác tỷ lệ tằm ngủ;
- Ngưng cung cấp dâu cho tằm lúc có 95% tằm trên nong đã ngủ;
- Loại bỏ triệt để tằm trốn ngủ, tằm bệnh, tằm yếu;
- Xử lý tằm ngủ không đều kịp thời, đúng kỹ thuật;
- Môi trường nuôi tằm được điều chỉnh phù hợp với quá trình lột xác của tằm: giảm nhiệt độ từ 1 - 2^{0}C, tăng ẩm độ từ 2 - 5%, điều chỉnh ánh sáng mờ đều ở tất cả các vị trí trong nong tằm, không để tằm tiếp xúc với ánh sáng trực xạ;
- Đảm bảo tằm ngủ đều, không bị thức giấc (tằm lột xác không hoàn toàn);
- Thao tác thực hiện các bước chuẩn xác;
- Thời gian thực hiện theo định mức;
- Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Liệt kê, tính toán số lượng và chủng loại dụng cụ cần dùng;
- Sát trùng dụng cụ;
- Chọn lá dâu đạt tiêu chuẩn;

- Nhận biết tằm ướm ngủ, tằm ngủ;
- Quan sát, đánh giá tỷ lệ tằm ngủ;
- Điều chỉnh môi trường phòng tằm.

2. Kiến thức

- Giải phẫu sinh lý tằm;
- Kỹ thuật nuôi tằm;
- Kỹ thuật chăm sóc tằm ngủ;
- Khí tượng nông nghiệp;
- Bệnh tằm;
- Bảo vệ môi trường.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Phòng nuôi tằm;
- Nong tằm;
- Thuốc sát trùng, kẹp, lá dâu;
- Hệ thống điều chỉnh ẩm độ, nhiệt độ, ánh sáng, gió.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
Chuẩn bị đầy đủ số lượng và chủng loại dụng cụ	Kiểm tra, đối chiếu bảng dụng cụ cần dùng
Sát trùng dụng cụ sạch sẽ	Kiểm tra, đánh giá thực tế
Chọn lá dâu đạt tiêu chuẩn cho tằm ăn	Giám sát, kiểm tra kết quả thực hiện của học viên
Nhận biết chính xác dấu hiệu tằm ướm ngủ, tằm ngủ	Quan sát, đối chiếu với bảng dấu hiệu tằm ướm ngủ, tằm ngủ
Đánh giá chính xác tỷ lệ tằm ngủ.	Giám sát, đánh giá thực tế tỷ lệ tằm ngủ
Cắt dâu đúng thời điểm	Quan sát thực tế nong tằm, đánh giá kết quả của học viên
Xử lý tằm ngủ không đều kịp thời, đúng kỹ thuật	Giám sát, đánh giá thực tế
Điều chỉnh môi trường phòng tằm thích hợp	Giám sát, kiểm tra môi trường phòng tằm
Thời gian thực hiện theo định mức	Theo dõi thời gian và đối chiếu với định mức
Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường	Kiểm tra, giám sát và đối chiếu với quy định về an toàn lao động và vệ sinh môi trường

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: XỬ LÝ TẰM DẬY
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: J.11

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Xử lý tằm dậy bao gồm các bước: Chuẩn bị dụng cụ - lá dâu, quan sát nong tằm, xử lý mình tằm, vào dâu, xử lý tằm dậy muộn, chăm sóc tằm dậy nhằm cho tằm ăn đúng thời điểm phù hợp sinh lý tằm.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị đầy đủ về số lượng và chủng loại dụng cụ cần dùng để xử lý tằm dậy;
- Dụng cụ được sát trùng sạch sẽ.
- Chọn được lá dâu đạt tiêu chuẩn cho tằm ăn;
- Nhận biết chính xác dấu hiệu tằm dậy khi đầu và thân tằm trắng mốc, da tằm nhăn nheo, không căng bóng và rất mỏng, trên da của tằm có một lớp muối mỏng; sau 2 - 3 giờ đầu tằm chuyển dần màu nâu nhạt, lớp da mới đã khô;
- Trộn clorua vôi và vôi bột theo tỷ lệ 1/17 - 1/21;
- Rây hỗn hợp clorua vôi và vôi bột đều khắp mình tằm;
- Đánh giá chính xác tỷ lệ tằm dậy;
- Cho tằm ăn dâu khi có 90% tằm trong nong đã dậy, đảm bảo tằm không bị đói;
- Loại bỏ triệt để tằm dậy muộn và tiêu hủy kịp thời;
- Điều chỉnh được môi trường phòng tằm phù hợp: tăng nhiệt độ từ 1 - 2^{0}C, giảm ẩm độ từ 2 - 5%, điều chỉnh ánh sáng mờ đều ở tất cả các vị trí trong nong tằm và phòng tằm, không để tằm tiếp xúc với ánh sáng trực xạ;
- Đảm bảo tằm dậy đều, khỏe, ăn dâu tốt;
- Thao tác thực hiện các bước chuẩn xác;
- Thời gian thực hiện theo định mức;
- Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Liệt kê, tính toán số lượng và chủng loại dụng cụ cần dùng;
- Sát trùng dụng cụ;
- Chọn lá dâu đạt tiêu chuẩn;
- Nhận biết tằm dậy;

- Quan sát, đánh giá tỷ lệ tằm dậy;
- Trộn clorua vôi và vôi bột;
- Xử lý mình tằm;
- Điều chỉnh môi trường phòng tằm.

2. Kiến thức

- Giải phẫu sinh lý tằm;
- Kỹ thuật nuôi tằm;
- Kỹ thuật chăm sóc tằm dậy;
- Khí tượng nông nghiệp;
- Bệnh tằm;
- Bảo vệ môi trường.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Phòng nuôi tằm;
- Nong tằm;
- Thuốc sát trùng; clorua vôi, vôi bột;
- Kẹp;
- Lá dâu;
- Hệ thống điều chỉnh ẩm độ, nhiệt độ, ánh sáng, gió.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
Chuẩn bị đầy đủ về số lượng và chủng loại dụng cụ cần dùng	Kiểm tra, đối chiếu với bảng dụng cụ cần dùng
Sát trùng dụng cụ sạch sẽ	Kiểm tra, đánh giá thực tế
Chọn lá dâu đạt tiêu chuẩn cho tằm ăn	Quan sát, kiểm tra chất lượng lá dâu
Nhận biết chính xác dấu hiệu tằm dậy	Kiểm tra, đối chiếu với bảng dấu hiệu tằm dậy
Xử lý mình tằm đúng kỹ thuật	Giám sát, kiểm tra, đánh giá thực tế
Cho tằm ăn dâu đúng thời điểm	Quan sát, đánh giá tỷ lệ tằm dậy trên nong
Điều chỉnh môi trường phòng tằm phù hợp	Giám sát, kiểm tra môi trường phòng tằm
Thời gian thực hiện theo định mức	Theo dõi thời gian và đối chiếu với định mức
Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường	Kiểm tra, giám sát và đối chiếu với quy định về an toàn lao động và vệ sinh môi trường

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: CHO TẰM ĂN THÊM
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: J.12

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Cho tằm ăn thêm bao gồm các bước: Chuẩn bị dụng cụ - thức ăn thêm, xác định thời điểm cho ăn thêm, pha trộn thức ăn, cho ăn, kiểm tra sau bữa ăn thêm nhằm bổ sung dinh dưỡng và thuốc kháng sinh.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị đầy đủ về số lượng và chủng loại dụng cụ cần dùng;
- Dụng cụ được sát trùng sạch sẽ;
- Chọn lá dâu đạt tiêu chuẩn, phù hợp với tuổi tằm;
- Loại bỏ triệt để tằm xấu trước khi cho tằm ăn;
- Cho tằm ăn thêm kịp thời, đúng thời điểm;
- Pha trộn được thức ăn với vitamin và kháng sinh, đúng nồng độ và liều lượng ghi trên bao bì;
- Đánh giá chính xác sức ăn dâu của tằm;
- Đảm bảo tằm ăn no, được cung cấp đầy đủ vitamin;
- Thao tác thực hiện các bước chuẩn xác;
- Thời gian thực hiện theo định mức;
- Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Liệt kê, tính toán về số lượng và chủng loại dụng cụ;
- Sát trùng dụng cụ;
- Chọn lá dâu đạt tiêu chuẩn;
- Pha trộn thức ăn cho tằm;
- Cho tằm ăn;
- Nhận biết tằm bệnh.

2. Kiến thức

- Giải phẫu sinh lý tằm;
- Kỹ thuật nuôi tằm;
- Bệnh tằm;
- Kỹ thuật cho tằm ăn;
- Vệ sinh, sát trùng dụng cụ;
- Bảo vệ môi trường.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Phòng nuôi tằm;
- Dao, thớt, lông gà;
- Giấy bản, báo lót;
- Lá dâu;
- Nong;
- Đũa;
- Giá cho tằm ăn;
- Panh;
- Chậu để tằm xấu;
- Dụng cụ vệ sinh.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
Chuẩn bị đầy đủ về số lượng và chủng loại dụng cụ cần dùng	Kiểm tra, đối chiếu với bảng dụng cụ cần dùng
Sát trùng dụng cụ sạch sẽ	Kiểm tra, đánh giá thực tế
Chọn lá dâu đạt tiêu chuẩn	Kiểm tra chất lượng lá dâu
Pha trộn thức ăn đúng nồng độ, liều lượng	Giám sát, kiểm tra, đánh giá thao tác của học viên
Đánh giá chính xác sức ăn dâu của tằm	Quan sát, đánh giá thực tế
Thao tác thực hiện các bước chuẩn xác	Quan sát thực tế
Thời gian thực hiện theo định mức	Theo dõi thời gian và đối chiếu với định mức
Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường	Kiểm tra, giám sát và đối chiếu với quy định về an toàn lao động và vệ sinh môi trường

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KÍCH THÍCH TẰM CHÍN TẬP TRUNG
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: J.13

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Kích thích tằm chín tập trung là công việc bao gồm các bước: Chuẩn bị dụng cụ - vật tư, điều chỉnh bữa ăn, điều chỉnh nhiệt độ ánh sáng, cho tằm ăn thêm cho tằm chín đồng tập trung.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị đầy đủ về số lượng và chủng loại dụng cụ cần dùng để tằm chín tập trung;
- Chuẩn bị đầy đủ và đúng loại thuốc cần dùng;
- Chọn được lá dâu đạt tiêu chuẩn.
- Nhận biết chính xác dấu hiệu tằm chín khi da tằm màu trắng trong, đầu và mình trong suốt, cơ thể tằm chín co ngắn lại, tằm bò đi bò lại trên nong, hay dạt về phía ngoài cạp nong, đầu và ngực tằm ngẩng cao, tằm thải phân nhỏ và ướt, tằm ngừng ăn dâu;
- Đánh giá chính xác tỷ lệ tằm chín trên nong;
- Điều chỉnh nhiệt độ cao hơn từ 2 đến 3^0C so với yêu cầu của tằm;
- Trộn được chất kích thích phát dục vào lá dâu theo đúng nồng độ, liều lượng ghi trên bao bì;
- Cho tằm ăn đúng kỹ thuật;
- Đảm bảo tằm chín đồng loạt;
- Thao tác thực hiện các bước chuẩn xác;
- Thời gian thực hiện theo định mức;
- Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Liệt kê, tính toán về số lượng, chủng loại dụng cụ cần dùng;
- Chọn lá dâu đạt tiêu chuẩn;
- Nhận biết tằm chín;
- Quan sát, đánh giá;
- Sử dụng các thiết bị điều chỉnh nhiệt độ;
- Cho tằm ăn.

2. Kiến thức

- Giải phẫu sinh lý tằm;
- Khí tượng nông nghiệp;
- Kỹ thuật nuôi tằm;
- Bệnh tằm.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Phòng tằm.
- Lá dâu.
- Thuốc kích thích phát dục.
- Bình xịt.
- Nong tằm
- Hệ thống điều chỉnh nhiệt độ
- Giá đỡ cho tằm ăn.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
Chuẩn bị đầy đủ về số lượng và chủng loại dụng cụ, loại thuốc cần dùng	Kiểm tra, đối chiếu với bảng dụng cụ và loại thuốc cần dùng
Chọn lá dâu đạt tiêu chuẩn	Kiểm tra chất lượng lá dâu
Nhận biết chính xác dấu hiệu tằm chín	Quan sát, đánh giá nhận định của học viên
Đánh giá chính xác tỷ lệ tằm chín trên nong	Quan sát, kiểm tra thực tế
Điều chỉnh nhiệt độ phù hợp	Giám sát, kiểm tra nhiệt độ phòng
Trộn chất kích thích phát dục vào lá dâu theo đúng nồng độ, liều lượng	Giám sát, kiểm tra nồng độ và liều lượng pha
Cho tằm ăn đúng kỹ thuật	Giám sát, đánh giá thực tế
Thời gian thực hiện theo định mức	Theo dõi thời gian và đối chiếu với định mức
Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường	Kiểm tra, giám sát và đối chiếu với quy định về an toàn lao động và vệ sinh môi trường

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: CHẨN ĐOÁN BỆNH
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: K.01

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Chẩn đoán bệnh bao gồm các bước sau: Thu thập tài liệu, thu thập mẫu bệnh, quan sát triệu trứng, xác định bệnh hại nhằm đưa ra quy trình phòng, trừ dịch hại tốt nhất.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Thu thập tất cả các tài liệu mô tả triệu trứng và quy luật phát sinh phát triển của một số bệnh hại tằm;
- Thu thập tất cả các mẫu bệnh có trong sản xuất;
- Lưu giữ được mẫu bệnh;
- Nhận định được những giai đoạn phát triển trên mẫu bệnh;
- Xét nghiệm được mẫu bệnh phẩm, xác định chính xác nguyên nhân gây bệnh;
- Kết luận đúng bệnh;
- Xây dựng biện pháp phòng trừ bệnh hiệu quả nhất.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Giao tiếp, đọc, phân tích tổng hợp;
- Ghi chép, quan sát, lựa chọn;
- Đánh giá, nhận định, lưu mẫu;
- Đề xuất, vận dụng.

2. Kiến thức

- Các loại bệnh hại tằm;
- Kỹ thuật nuôi tằm;
- Bảo vệ môi trường.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Giấy, bút, báo cáo, tài liệu, internet, máy in;
- Các tài liệu bệnh hại tằm;
- Sổ tay kỹ thuật nuôi tằm;
- Phòng nuôi tằm;
- Hộp đựng mẫu, phòng mẫu, tủ bảo quản mẫu;
- Mẫu bệnh, kính lúp, lamen, kính hiển vi và máy chụp hình.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
Thu thập đầy đủ các tài liệu mô tả triệu trứng và quy luật phát sinh phát triển của bệnh tằm	Kiểm tra trực tiếp các sản phẩm thu thập
Thu thập đầy đủ tất cả các mẫu bệnh có trong sản xuất và lưu giữ mẫu bệnh	Kiểm tra trực tiếp kết quả thu thập các mẫu bệnh
Nhận định được những biểu hiện trên mẫu bệnh	Quan sát, so sánh tiêu bản, tài liệu
Kết luận đúng bệnh, có biện pháp phòng, trừ bệnh	Kiểm tra trực tiếp kết quả của người thực hiện

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: XÉT NGHIỆM BỆNH
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: K.02

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Xét nghiệm bệnh bao gồm các bước công việc sau: Chuẩn bị dụng cụ, vật tư và mẫu vật, làm tiêu bản, chiếu kính, kết luận bệnh hại nhằm đưa ra kết luận chính xác nhất.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ, vật tư và mẫu vật;
- Làm tiêu bản đúng kỹ thuật đảm bảo mẫu bệnh rõ ràng, đẹp, dễ quan sát;
- Nhận diện được tác nhân gây bệnh ở tất cả các vị trí chiếu kính;
- Xác định đúng bệnh.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Liệt kê, tổng hợp;
- Quan sát, nhận định;
- Lấy mẫu, làm tiêu bản;
- Lưu mẫu.

2. Kiến thức

- Bệnh tằm;
- Bảo vệ môi trường;
- Kỹ thuật nuôi tằm.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Kính lúp, kính hiển vi, máy hình;
- Phòng nuôi tằm;
- Phòng thí nghiệm;
- Các mẫu bệnh tằm;
- Cối giã, lam, lamen;
- Thuốc nhuộm;
- Giấy bút.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ, vật tư và mẫu vật	- Kiểm tra mức độ chuẩn bị dụng cụ, vật tư và mẫu vật
- Làm tiêu bản kiểm tra đúng kỹ thuật đảm bảo mẫu bệnh rõ ràng, đẹp, dễ quan sát	- Kiểm tra trực tiếp kết quả của người thực hiện
- Nhận diện được tác nhân gây bệnh	- Quan sát, so sánh tiêu bản, tài liệu
- Xác định đúng bệnh	- Kiểm tra mức độ chính xác kết quả thực hiện

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: DỰ BÁO BỆNH HẠI
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: K.03

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Dự báo bệnh hại bao gồm các bước công việc: Thu thập thông tin, nghiên cứu thông tin, hệ thống hóa thông tin, điều tra thực tế, dự báo bệnh hại nhằm đưa ra quy luật phát sinh phát triển của bệnh có biện pháp phòng trừ kịp thời.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Liệt kê được tài liệu liên quan;
- Lựa chọn được thông tin liên quan;
- Xác định được nguồn gốc trứng tằm;
- Xác định được nguồn dâu nuôi;
- Thu thập thông tin dự báo thời tiết, điều kiện môi trường nuôi;
- Sắp xếp được nội dung nghiên cứu có hệ thống;
- Xác định được bệnh hại trong sản xuất;
- Dự báo được quy luật phát sinh phát triển của dịch hại.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Giao tiếp, đọc, viết;
- Tổng hợp, phân tích, lựa chọn.

2. Kiến thức

- Tin học;
- Bệnh tằm;
- Vi sinh vật học;
- Kỹ thuật nuôi tằm;
- Khí tượng.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Tài liệu sách báo, internet, thông tin truyền thông;
- Phiếu điều tra, cơ sở nuôi tằm;
- Sổ ghi chép, Giấy, bút.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Liệt kê tài liệu liên quan	- Kiểm tra kết quả thực hiện mức độ thu thập đầy đủ các tài liệu có liên quan
- Lựa chọn thông tin liên quan	- Kiểm tra mức độ đầy đủ các thông tin có liên quan đến bệnh hại tằm
- Sắp xếp nội dung nghiên cứu có hệ thống	- Kiểm tra tính hệ thống của tài liệu điều tra
- Xác định bệnh hại trong sản xuất	- Kiểm tra mức độ phổ biến của loại bệnh hại
- Dự báo được quy luật phát sinh phát triển của dịch hại	- Kiểm tra trực tiếp kết quả của người thực hiện

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: PHÒNG BỆNH NHẶNG KÝ SINH
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: K.04

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Phòng bệnh nhặng ký sinh bao gồm các bước công việc: Chuẩn bị dụng cụ vật tư, đóng lưới nhà tằm, thử thuốc trừ nhặng trên mình tằm, thay phân tằm và xử lý thuốc trên mình tằm nhằm đạt năng suất chất lượng tơ kén cao nhất.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị đầy đủ về số lượng, chất lượng của dụng cụ vật tư;
- Kiểm tra lần cuối xác định thiếu đủ trước khi đưa vào sử dụng;
- Đóng lưới kín nhà tằm, không bỏ sót lỗ hở để ngăn chặn nhặng xâm nhập;
- Trát kín nền nhà không có vết nứt để triệt nơi giòi trú ẩn;
- Phát hiện các giai đoạn phát triển của nhặng để tiêu diệt
- Thử thuốc trừ nhặng lên một góc nong tằm để kiểm tra độ an toàn của thuốc đối với tằm, đảm bảo tằm không bị ngộ độc do phun thuốc;
- Thay phân phải sạch phân và xác dâu;
- Pha thuốc trừ sâu non theo nồng độ khuyến cáo;
- Phun ướt đều mình tằm;
- Để ráo thuốc rồi cho tằm cho ăn;
- Bảo vệ môi trường và an toàn lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Tính toán, ghi chép;
- Quan sát, lựa chọn;
- Đánh giá, ra quyết định.

2. Kiến thức

- Bệnh tằm;
- Vi sinh vật học;
- Kỹ thuật nuôi tằm;
- Sử dụng thuốc sát trùng;
- Bảo vệ môi trường.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Phòng nuôi tằm;
- Lưới, màn, búa đinh, nẹp;
- Tằm, nong, giá kê;
- Thuốc Bi 58, bình xịt.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Chuẩn bị đầy đủ về số lượng, chất lượng của dụng cụ vật tư	- Kiểm tra kết quả thực hiện mức độ thu thập đầy đủ các dụng cụ vật tư
- Đóng lưới kín nhà tằm, không bỏ sót lỗ hở, nền nhà trát kín	- Nhà nuôi tằm được đóng lưới kín, không có lỗ hở nền nhà không có vết nứt
- Thay phân phải sạch phân và xác dâu	- Kiểm tra mức độ sạch của phân và xác dâu trên nong tằm
- Thử thuốc trừ nhặng chính xác trước khi làm toàn bộ để kiểm tra độ an toàn của thuốc đối với tằm	- Phun thuốc phải được phun đều khắp mình tằm, phải đảm bảo an toàn
- Phun thuốc đúng kỹ thuật	- Kiểm tra trực tiếp cách pha và cách phun thuốc của người thực hiện
- Thuốc phải an toàn với tằm	- Tằm không bị ngộ độc do phun thuốc
- Cho tằm ăn sau phun thuốc đúng kỹ thuật	- Kiểm tra trực tiếp kết quả của người thực hiện

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: PHÒNG BỆNH DO NẤM
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: K.05

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Phòng bệnh do nấm bao gồm các bước công việc: Chuẩn bị dụng cụ - vật tư, quan sát phòng tằm, loại bỏ tằm bệnh, thay phân tằm, xử lý mình tằm nhằm đạt năng suất chất lượng tơ kén cao nhất.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ - vật tư cho công việc phòng bệnh do nấm như: Chậu, đũa, kẹp, lưới, clorua vôi, vôi bột, rây;
- Quan sát tổng thể phòng tằm, nong tằm;
- Nhận diện được những triệu chứng của bệnh do nấm;
- Đánh giá chính xác tỷ lệ tằm bệnh;
- Ra quyết định phòng trừ;
- Tiêu hủy toàn bộ lứa nuôi kịp thời;
- Xử lý được dụng cụ và khu vực nhà nuôi tằm;
- Thay phân xong phải sạch phân và xác dâu, không sót tằm;
- Rây đều thuốc clorua vôi 2% lên mình tằm 1 lần/ngày với bệnh nhẹ, 2 lần/ngày với bệnh nặng;
- Hạ ẩm độ dưới 65%, nhiệt độ trên 30°C để hạn chế sự phát triển của nấm bệnh;
- Kết thúc lứa nuôi cần vệ sinh sát trùng nhà và dụng cụ nuôi bằng vật lý hoặc hóa học;
- Bảo vệ môi trường và an toàn lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Tính toán, ghi chép;
- quan sát, lựa chọn;
- Thực hiện.

2. Kiến thức

- Các đối tượng gây bệnh tằm, điều kiện bệnh phát sinh phát triển;
- Kỹ thuật nuôi tằm;
- Sử dụng thuốc sát trùng;
- Bảo vệ môi trường.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Phòng nuôi tằm, tằm, nong, giá kê, ôn ẩm kế;
- Chậu, đũa, kẹp, lưới, clorua vôi, vôi bột, rây.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ - vật tư cho công việc phòng bệnh do nấm	- Kiểm tra trực tiếp kết quả của người thực hiện về mức độ đầy đủ dụng cụ, vật tư
- Quan sát tổng thể phòng tằm, nong tằm	- Kiểm tra trực tiếp kết quả của người thực hiện - Nhận diện những triệu chứng của bệnh vôi
- Đánh giá chính xác tỷ lệ tằm bệnh	- Kiểm tra trực tiếp kết quả của người thực hiện
- Loại bỏ triệt để tằm bị bệnh	- Kiểm tra không còn sót tằm bệnh trên nong tằm
- Thay phân xong phải sạch phân và xác dâu, không sót tằm	- Không có xác dâu và phân trên nong
- Xử lý mình tằm đúng kỹ thuật	- Kiểm tra trực tiếp kết quả của người thực hiện
- Điều khiển được tiểu khí hậu trong phòng tằm	- Kiểm tra nhiệt độ và ẩm độ phòng tằm
- Kết thúc lứa nuôi sát trùng nhà và dụng cụ nuôi đúng kỹ thuật	- Kiểm tra, đánh giá trực tiếp kết quả của người thực hiện

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: PHÒNG BỆNH TẰM GAI
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: K.06

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Phòng bệnh tằm gai bao gồm các bước công việc: Chuẩn bị dụng cụ vật tư, quan sát phòng tằm, tiêu hủy nguồn bệnh, sát trùng khu vực nuôi tằm nhằm đạt hiệu quả kinh tế cao nhất.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị dụng cụ vật tư đầy đủ cho việc phòng bệnh gai như: foocmon, vôi bột, clorua vôi, bình xịt;
- Quan sát tổng thể phòng tằm, nong tằm;
- Nhận diện được những triệu chứng của bệnh gai: tằm chốn ngủ, còi cọc, phát dục không đều, trên mình tằm có những chấm nâu đen;
- Đánh giá chính xác tỷ lệ tằm bệnh ra quyết định;
- Tiêu hủy tằm bệnh, phân tằm bệnh theo quy định tiêu độc;
- Sát trùng để đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường;
- Tằm bị bệnh ít, khi thay phân tằm phải sạch phân và xác dâu, loại bỏ tằm kẹ, tằm ngủ muộn;
- Xử lý được mình tằm: rây đều thuốc clorua vôi 2% lên mình tằm 1 - 2 lần/ngày;
- Sát trùng triệt để khu vực nuôi, cách ly khu vực bị nhiễm bệnh.
- Thực hiện vệ sinh sát trùng nhà tằm sau mỗi lứa nuôi và dụng cụ nuôi;
- Lựa chọn phương pháp vệ sinh sát trùng hợp lý;
- Bảo vệ môi trường và an toàn lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Tính toán, ghi chép và chuẩn bị đầy đủ vật tư cho việc phòng bệnh tằm gai;
- Quan sát nong tằm, lựa chọn tằm bệnh để loại bỏ;
- Tiêu hủy tằm bệnh;
- Sát trùng triệt để khu vực nuôi;
- Cách ly khu vực bị nhiễm bệnh.

2. Kiến thức

- Bệnh tằm;
- Kỹ thuật nuôi tằm;
- Sử dụng thuốc sát trùng;
- Bảo vệ môi trường.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Chậu, đũa, kẹp, nong, lưới;
- Phòng nuôi tằm, tằm, giá kê, rây, thuốc;
- Dung dịch foocmon, vôi bột, clorua vôi, bình xịt, bạt che;
- Phòng chiếu kính, lam, lamen, thuốc nhuộm, kính hiển vi.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
Chuẩn bị dụng cụ vật tư đầy đủ	- Kiểm tra trực tiếp kết quả của người thực hiện về mức độ đầy đủ dụng cụ, vật tư
- Quan sát tổng thể phòng tằm, nong tằm; nhận diện những triệu chứng của bệnh Gai	- Kiểm tra trực tiếp trên nong tằm về biểu hiện triệu chứng bệnh so với tài liệu bệnh tằm
- Loại bỏ triệt để tằm bị bệnh đem tiêu hủy	- Không sót tằm bệnh trên nong tằm
- Kiển soát được nguồn bệnh	- Kiểm tra kết quả chiếu kính và kết quả xử lý của người thực hiện
- Đánh giá chính xác tỷ lệ tằm bệnh	- Tỷ lệ tằm bệnh 15 - 20% cần đổ bỏ lứa nuôi
- Phòng bệnh cho tằm đúng kỹ thuật	- Kiểm tra trực tiếp kết quả của người thực hiện
- Tiêu trừ nguồn bệnh đúng lúc và đúng cách	- Kiểm tra trực tiếp kết quả của người thực hiện

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: PHÒNG BỆNH DO VI KHUẨN
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: K.07

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Phòng bệnh do vi khuẩn bao gồm các bước công việc: Chuẩn bị dụng cụ vật tư, quan sát nong tằm, loại bỏ tằm bệnh, xử lý mình tằm, cho tằm ăn thêm nhằm đạt hiệu quả kinh tế cao nhất.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị dụng cụ vật tư đầy đủ cho việc phòng bệnh do vi khuẩn;
- Quan sát nong tằm.
- Nhận diện được những triệu chứng của bệnh do vi khuẩn như: bệnh say lả, bệnh trong đầu, bệnh tằm co rút, bệnh hoại huyết;
- Đánh giá chính xác tỷ lệ tằm bệnh;
- Loại bỏ triệt để tằm bị bệnh.
- Gom tằm bệnh vào chậu có thuốc sát trùng rồi tiêu hủy;
- Thuốc clorua vôi được rây đều lên mình tằm 1 - 2 lần/ngày;
- Cho ăn thêm thuốc kháng sinh Penixilin 0,1% (tằm con), 0,2% (tằm lớn) phun vào lá dâu cho tằm ăn;
- Điều chỉnh bữa ăn cho tằm bệnh;
- Xử lý nhà và dụng cụ nuôi tằm sau mỗi lứa nuôi;
- Lựa chọn phương pháp phòng trừ thích hợp;
- Bảo vệ môi trường và an toàn lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Tính toán, tổng hợp chuẩn bị đầy đủ dụng cụ, vật tư;
- Quan sát nong tằm, lựa chọn loại bỏ tằm bệnh;
- Lựa chọn, bổ sung dinh dưỡng cho tằm;
- Thực hiện sát trùng mình tằm, tiêu hủy nguồn bệnh.

1. Kiến thức

- Bệnh tằm;
- Bảo vệ môi trường;
- Kỹ thuật nuôi tằm.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Phòng nuôi tằm, nong tằm, giá kê;
- Chậu, vôi, đũa gắp, kẹp, lưới, thuốc clorua vôi, rây;
- Vôi, clorua vôi, thuốc kháng sinh, vitaminB.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ - vật tư cho việc phòng bệnh do vi khuẩn	- Kiểm tra trực tiếp kết quả của người thực hiện về mức độ đầy đủ dụng cụ, vật tư
- Quan sát, nhận diện những triệu chứng của bệnh do vi	- Kiểm tra trực tiếp trên nong tằm về biểu hiện triệu chứng bệnh so với tài liệu bệnh tằm
- Đánh giá chính xác tỷ lệ tằm bệnh	- Kiểm tra trực tiếp kết quả của người thực hiện
- Loại bỏ triệt để tằm bị bệnh, gom tằm bệnh và tiêu hủy	- Kiểm tra không còn tằm bệnh trên nong tằm
- Xử lý mình tằm	- Kiểm tra thuốc phải được rây đều trên mình tằm
- Cho tằm ăn thêm đúng kỹ thuật	- Kiểm tra cách pha thuốc, phun thuốc lên lá dâu, để lá dâu ráo nước rồi mới cho tằm ăn
- Lựa chọn phương pháp phòng trừ bệnh	- Kiểm tra trực tiếp kết quả của người thực hiện

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: PHÒNG BỆNH DO VIRUS
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: K.08

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Phòng bệnh do virus bao gồm các bước công việc: Chuẩn bị dụng cụ vật tư, quan sát phòng tằm, tiêu hủy nguồn bệnh, sát trùng khu vực nuôi tằm nhằm nâng cao năng suất chất lượng tơ kén.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ - vật tư cho công việc phòng bệnh do virus;
- Quan sát tổng thể phòng tằm, nong tằm;
- Nhận diện được những triệu chứng của bệnh: tằm trốn ngủ, tằm lồi đốt, tằm nghệ, tằm khoang;
- Đánh giá chính xác tỷ lệ tằm bệnh;
- Loại bỏ triệt để nguồn bệnh từ tằm bệnh trước khi thay phân và đem tằm bệnh tiêu hủy;
- Thay phân xong phải sạch phân và xác dâu, không sót tằm;
- Sử dụng thuốc clorua vôi sát trùng mình tằm, bằng cách rây clorua vôi từ 1 - 2% lên mình tằm từ 1 - 2 lần/ngày;
- Sát trùng triệt để khu vực nuôi;
- Cách ly khu vực bị nhiễm bệnh;
- Bảo vệ môi trường và an toàn lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Tính toán, ghi chép;
- Quan sát, lựa chọn;
- Xử lý tằm bệnh.

2. Kiến thức

- Các đối tượng gây bệnh tằm, điều kiện phát sinh phát triển bệnh
- Bệnh tằm;
- Kỹ thuật nuôi tằm;
- Sử dụng thuốc sát trùng;
- Bảo vệ môi trường.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Phòng nuôi tằm, tằm, nong, giá kê;
- Chậu, vôi, đũa, kẹp, lưới, rây, bình xịt, bạt che;
- Dung dịch foocmon, vôi bột, clorua vôi, penicilin.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ - vật tư cho công việc phòng bệnh do virus	- Kiểm tra trực tiếp kết quả của người thực hiện về mức độ đầy đủ dụng cụ, vật tư
- Quan sát tổng thể phòng tằm, nong tằm; nhận diện những triệu chứng của bệnh	- Kiểm tra qua biểu hiện triệu chứng trên nong tằm, so với tài liệu bệnh tằm
- Đánh giá chính xác tỷ lệ tằm bệnh	- Kiểm tra trực tiếp kết quả của người thực hiện
- Căn cứ vào triệu chứng của bệnh, loại bỏ triệt để nguồn bệnh từ tằm bệnh và phân tằm đem tiêu hủy	- Không sót tằm bệnh trên nong tằm, phân thay xong phải được đưa đi xử lý theo quy trình kỹ thuật
- Thay phân xong phải sạch phân và xác dâu, không sót tằm	- Sạch phân và xác dâu, không sót tằm bệnh trên nong tằm
- Rây đều thuốc clorua vôi lên mình tằm từ 1 - 2 lần/ngày	- Kiểm tra trực tiếp kết quả của người thực hiện
- Sát trùng triệt để khu vực nuôi; cách ly khu vực bị nhiễm bệnh	- Kiểm tra trực tiếp kết quả của người thực hiện

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: PHÒNG CHỐNG TẰM NGỘ ĐỘC
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: K.09

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Phòng chống tằm ngộ độc bao gồm các bước công việc: Chuẩn bị dụng cụ vật tư, quan sát nong tằm, thay phân tằm, rửa mình tằm, cho ăn giải độc

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị dụng cụ vật tư đầy đủ: Chậu, tằm, nong, chậu, bình xít, chuẩn bị các chất giải độc;
- Quan sát, nong tằm;
- Nhận diện được những triệu chứng của bệnh;
- Đánh giá chính xác tỷ lệ tằm bệnh;
- Loại bỏ triệt để tằm bệnh và phân tằm đem tiêu hủy;
- Thay phân xong phải sạch phân và xác dâu;
- Rửa mình tằm bằng cách phun nước lên mình tằm tiếp xúc đều với nước;
- Lá dâu có chất lượng tốt, phun chất giải độc lên lá dâu, để ráo nước rồi cho tằm ăn, rải dâu mỏng.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Tính toán, ghi chép;
- Quan sát, lựa chọn;
- Nhận định;
- Xử lý tằm bệnh.

2. Kiến thức

- Bệnh tằm;
- Các loại thuốc gây ngộ độc tằm;
- Kỹ thuật nuôi tằm;
- Sử dụng thuốc sát trùng.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Phòng nuôi tằm, tằm, nong, giá kê;
- Chậu, đũa, kẹp, lưới, rây, bình xịt;
- VitaminB, nước đường, nước đậu xanh, nước mía;
- Phiếu thực hành.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ - vật tư cho công việc phòng bệnh do ngộ độc	- Kiểm tra trực tiếp kết quả của người thực hiện về mức độ đầy đủ dụng cụ, vật tư
- Quan sát; nhận diện những triệu chứng của bệnh ngộ độc	- Kiểm tra trực tiếp kết quả của người thực hiện
- Đánh giá chính xác tỷ lệ tằm bệnh	- Kiểm tra trực tiếp kết quả của người thực hiện
- Phòng tằm bệnh	- Kiểm tra trực tiếp kết quả của người thực hiện
- Cấp cứu kịp thời	- Kiểm tra trực tiếp kết quả của người thực hiện
- Cho ăn bổ sung đúng kỹ thuật sau ngộ độc	- Kiểm tra trực tiếp kết quả của người thực hiện

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: XỬ LÝ NGUỒN BỆNH
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: K.10

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Xử lý nguồn bệnh bao gồm các bước công việc: Chuẩn bị dụng cụ vật tư, thu gom nguồn bệnh, phân loại nguồn bệnh, lựa chọn biện pháp xử lý, xử lý nguồn bệnh nhằm đảm bảo lứa nuôi sau sạch bệnh.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ lao động vật tư cho việc xử lý nguồn bệnh;
- Chuẩn bị đủ các loại thuốc sát trùng ít độc với người và động vật;
- Nguồn bệnh được thu gom triệt để;
- Vận chuyển, tập kết nguồn bệnh tại một địa điểm;
- Phân loại được nguồn bệnh thành các nhóm để tiêu, hủy;
- Lựa chọn được biện pháp thích hợp cho từng loại nguồn bệnh;
- Phun thuốc sát trùng khu vực nuôi tằm và khu vực tiêu hủy đúng quy trình;
- An toàn lao động, hiệu quả và hợp vệ sinh môi trường.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Tính toán, ghi chép;
- Quan sát, lựa chọn;
- Nhận định;
- Ra quyết định.

2. Kiến thức

- Bệnh tằm;
- Các loại thuốc gây ngộ độc tằm;
- Kỹ thuật nuôi tằm;
- Sử dụng thuốc sát trùng: vôi bột, clorua vôi, foocmon, lưu huỳnh.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Phòng nuôi tằm, tằm, nong, giá kê;
- Chậu, bao, thuốc sát trùng, bình xịt, cuốc, xẻng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ lao động vật tư cho việc xử lý nguồn bệnh	- Kiểm tra trực tiếp kết quả của người thực hiện về mức độ đầy đủ dụng cụ, vật tư, lao động
- Chuẩn bị các loại thuốc sát trùng	- Kiểm tra trực tiếp kết quả của người thực hiện
- Thu gom, vận chuyển tập kết nguồn bệnh đúng kỹ thuật	- Kiểm tra trực tiếp kết quả của người thực hiện
- Phân loại được nguồn bệnh thành các nhóm để tiêu, hủy	- Kiểm tra trực tiếp kết quả của người thực hiện
- Chọn biện pháp thích hợp cho từng loại nguồn bệnh	- Kiểm tra trực tiếp kết quả của người thực hiện
- Phun thuốc sát trùng khu vực nuôi tằm, khu vực tiêu hủy	- Kiểm tra trực tiếp kết quả của người thực hiện
- An toàn, hiệu quả và hợp vệ sinh	- Kiểm tra trực tiếp kết quả của người thực hiện

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: PHÒNG CHỐNG KIẾN, CHUỘT
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: K.11

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Phòng chống kiến, chuột bao gồm các bước công việc: Chuẩn bị dụng cụ vật tư, chọn phương pháp thực hiện, chống chuột, chống kiến nhằm đảm bảo số lượng tằm trong lứa nuôi.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị đầy đủ các loại thuốc trừ kiến, thuốc trừ chuột ít độc với người;
- Đối với kiến sử dụng dầu nhớt, bát nước kê chân phòng trừ;
- Đối với chuột sử dụng bẫy, đóng lưới phòng trừ, thuốc trừ chuột;
- Thực hiện phòng trừ chuột và kiến thường xuyên;
- Thực hiện phòng, trừ phải an toàn cho tằm, người;
- Bảo vệ môi trường.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Liệt kê, tổng hợp;
- Tính toán, quan sát, lựa chọn;
- Nhận định;
- Ra quyết định.

2. Kiến thức

- Bệnh tằm;
- Các loại thuốc gây ngộ độc tằm;
- Kỹ thuật nuôi tằm;
- Sử dụng thuốc sát trùng.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Phòng nuôi tằm, tằm, nong, giá kê;
- Lưới, bẫy, thuốc, dầu nhớt, bát kê chân.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Chuẩn bị đầy đủ các loại thuốc trừ kiến, thuốc trừ chuột ít độc với người	- Kiểm tra trực tiếp kết quả của người thực hiện về mức độ đầy đủ dụng cụ, vật tư, lao động
- Lựa chọn phương pháp phòng chống phù hợp theo đối tượng	- Kiểm tra trực tiếp kết quả của người thực hiện
- Sử dụng dầu nhớt, bát nước kê chân phòng trừ kiến	- Quan sát, kiểm tra
- Sử dụng bẫy, đóng lưới phòng trừ, thuốc trừ chuột	- Quan sát, kiểm tra

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: CHUẨN BỊ LÊN NÉ
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: L.01

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Chuẩn bị lên né bao gồm các công việc: Dự trù số né, vệ sinh né, sửa chữa né, bảo quản né nhằm chuẩn bị cho tằm làm tổ nhả tơ kết kén tốt nhất.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Dự tính được sản lượng kén để chuẩn bị số mét vuông né cần dùng thông thường đảm bảo từ 1,5 - 2,0 kg kén/mét vuông né;
- Điều chỉnh được khoảng cách giữa các thanh nan;
- Dùng dây kẽm cột lại những chỗ bung tuột;
- Né được vệ sinh né theo phương pháp dùng lửa đốt tơ sót trên né, dùng chổi làm vệ sinh sạch sẽ;
- Bảo quản né, xếp né trong kho theo thứ tự một chiều dễ lấy;
- Thao tác thực hiện các bước chuẩn xác;
- Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Dự trù được số mét vuông né cần dùng;
- Thực hiện sửa chữa né, điều chỉnh đều khoảng cách giữa các thanh nang đúng kích thước quy định, buộc lại những chỗ né bị bung tuột;
- Vệ sinh né phải sạch sẽ đúng yêu cầu kỹ thuật;
- Thực hiện xếp né vào kho theo đúng quy định;

2. Kiến thức

- Đặc điểm các loại né thường dùng;
- Kỹ thuật sửa chữa né;
- Kỹ thuật vệ sinh né;
- Kỹ thuật bảo quản né.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Phòng lên né rộng 50 - 100 m^2;
- Né, cây nẹp, dây kẽm, kìm, chổi, cây chống...
- Nhân lực để thi công;
- Tiền vốn đầu tư ban đầu theo dự toán.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Xác định được số m^2 né cần dùng	- Đo, tính diện tích né cụ thể
- Sửa chữa và điều chỉnh né đảm bảo yêu cầu	- Quan sát quá trình thực hiện của học viên và đánh giá né đã chỉnh sửa
- Vệ sinh né đúng kỹ thuật	- Quan sát các thao tác của học viên, nhận xét, đánh giá mức độ sạch sẽ của né
- Thực hiện bảo quản né trong kho đúng quy định	- Quan sát né sắp xếp trong kho bảo quản
- Thời gian thực hiện theo định mức	- Theo dõi thời gian và đối chiếu với định mức
- An toàn lao động và vệ sinh môi trường	- Kiểm tra, giám sát và đối chiếu với quy định về ATLĐ và VSMT

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: BẮT TẰM CHÍN
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: L.02

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Bắt tằm chín gồm các bước công việc: Chuẩn bị dụng cụ, xác định độ chín, dồn nong, bắt tằm chín nhằm lựa chọn và bắt tằm chín nhanh, đúng thời điểm và đúng kỹ thuật.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ đựng tằm, giá đỡ nong, né sạch;
- Độ chín của tằm được xác định chính xác khi quan sát tằm chín da láng bóng, tằm ngưng ăn dâu, có xu hướng bò đi tìm nơi thích hợp làm tổ; khi có ít nhất 1/3 cơ thể con tằm có màu trong suốt là thời điểm bắt đầu lên né tốt nhất;
- Thay phân tằm;
- Dồn nong tăng mật độ tằm;
- Bắt tằm đúng độ chín;
- Bắt hết không bỏ sót tằm chín;
- Thao tác thực hiện các bước công việc chuẩn xác;
- Đảm bảo vệ sinh môi trường nơi làm việc.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Liệt kê được chủng loại, số lượng vật tư, dụng cụ cần thiết để bắt tằm;
- Xác định tằm đảm bảo đúng độ chín;
- Thay phân và dồn nong tăng mật độ tằm;
- Bắt tằm đúng độ chín Bắt hết không bỏ sót tằm chín.

2. Kiến thức

- Kỹ thuật nuôi tằm;
- Giải phẫu sinh lý tằm;
- Vệ sinh môi trường nơi làm việc.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Nhật ký lứa tằm;
- Dụng cụ đựng tằm, giá đỡ nong, né...;
- Phòng tằm, nong tằm chín, giá đỡ;
- Giấy, bút, máy vi tính hoặc máy tính tay.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Xác định được chủng loại dụng cụ cần thiết để bắt tằm (rổ đựng tằm, né, giá đỡ nong)	- Kiểm tra chủng loại vật tư, dụng cụ có phù hợp với yêu cầu không
- Xác định đúng độ chín của tằm	- Kiểm tra tằm chín đã bắt, đối chiếu với tiêu chuẩn tằm chín
- Thực hiện thay phân tằm đúng kỹ thuật	- Quan sát các thao tác thay phân tằm, đánh giá kỹ thuật thay phân
- Dồn nong tằm hợp lý	- Quan sát quá trình dồn nong tằm
- Thực hiện bắt tằm chín	- Quan sát các thao tác bắt tằm chín, kiểm tra tằm đã bắt có sai sót không
- Đảm bảo vệ sinh môi trường nơi làm việc	- Đối chiếu với quy định về VSMT nơi làm việc

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: RẢI TẰM LÊN NÉ
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: L.03

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Rải tằm lên né là công việc bao gồm các bước: Dựng né, rải tằm, điều chỉnh mật độ làm cho tằm chín tiếp xúc với né để tiến hành làm kén dễ dàng.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Dựng được né đúng kỹ thuật đảm bảo đúng độ nghiêng từ 45° đến 60° là thích hợp nhất cho bài tiết của tằm không ảnh hưởng đến chất lượng kén.

- Rải tằm đúng mật độ rải đều 3 - 5 con tằm/cụm cách nhau 5 - 7 cm;

- Rải từ dưới lên trên, để lại từ 2 - 3 đường nan trên cùng không rải tằm để tằm di chuyển lên;

- Điều chỉnh mật độ thêm hoặc bớt tằm từng vị trí trên né đảm bảo đúng mật độ kén 1,5 - 2 kg/m^2 né.

- Thao tác thực hiện các bước công việc chuẩn xác;

- Đảm bảo vệ sinh môi trường và an toàn lao động;

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Thực hiện dựng né đúng yêu cầu kỹ thuật;

- Thực hiện rải tằm và điều chỉnh mật độ tằm đúng mật độ;

- Thao tác thực hiện các bước công việc chuẩn xác;

- An toàn lao động và vệ sinh môi trường.

2. Kiến thức

- Kỹ thuật nuôi tằm;

- Giải phẫu sinh lý tằm.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Dụng cụ bắt tằm;

- Phòng lên né rộng 50 - 10 m^2, né, cây chống né, tằm chín;

- Tài liệu về nuôi tằm;

- Giấy, bút…

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Dựng né đúng độ nghiêng (45 - 60^0)	- Quan sát các thao tác trong quá trình thực hiện và đối chiếu với tiêu chuẩn quy định
- Rải tằm lên né đúng kỹ thuật	- Quan sát các thao tác trong quá trình thực hiện và đối chiếu với tiêu chuẩn quy định
- Điều chỉnh mật độ tằm trên né	- Kiểm tra cụ thể
- Thao tác thực hiện các bước công việc chuẩn xác	Quan sát các thao tác trong quá trình thực hiện và đối chiếu với tiêu chuẩn quy định
- An toàn lao động và vệ sinh môi trường	- Kiểm tra, đối chiếu với quy định về VSMT nơi làm việc

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: ĐIỀU CHỈNH NÉ
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: L.04

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Điều chỉnh né là công việc bao gồm các bước chính: Đảo né, bắt tằm vượt, xếp né, điều chỉnh ánh sáng - hướng gió nhằm tạo điều kiện cho tằm nhả tơ làm kén thuận lợi cho năng suất chất lượng cao nhất.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đảo né đảm bảo độ thông thoáng tác động đều các phía của né;
- Phân bố lại mật độ tằm trên né;
- Bắt tằm vượt được thực hiện kịp thời và thường xuyên, bắt toàn bộ tằm vượt cho lên né khác;
- Xếp né đảm bảo dựng né đứng, gọn nhưng đảm bảo độ thông thoáng;
- Điều chỉnh ánh sáng - hướng gió đảm bảo ánh sáng có cường độ yếu;
- Tránh gió lùa nhưng phải thoáng khí;
- Thao tác thực hiện các bước công việc chuẩn xác;
- Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Đảo né đúng yêu cầu;
- Không để có tằm vượt;
- Điều chỉnh mật độ tằm đều;
- Đảm bảo ánh sáng và thông thoáng;
- Thao tác thực hiện các bước công việc chuẩn xác;
- Thời gian thực hiện theo định mức;
- Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường.

2. Kiến thức

- Giải phẫu sinh lý tằm;
- Khí tượng nông nghiệp;
- Kỹ thuật nuôi tằm.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Nhật ký lứa tằm;
- Phòng tằm rộng từ 50 - 100 m^2;
- Né tằm chín;
- Rổ đựng tằm;
- Tài liệu kỹ thuật nuôi tằm.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Kỹ thuật đảo né	- Quan sát các thao tác trong quá trình thực hiện
- Kỹ thuật xếp né và bắt tằm vượt	- Kiểm tra thực tế và đối chiếu với tiêu chuẩn quy định
- Điều chỉnh ánh sáng - hướng gió	- Quan sát các thao tác trong quá trình thực hiện, Kiểm tra thực tế và đối chiếu với tiêu chuẩn quy định
- Thao tác thực hiện các bước công việc chuẩn xác	- Quan sát các thao tác trong quá trình thực hiện
- An toàn lao động và vệ sinh môi trường	- Giám sát và đối chiếu với quy định ATLĐ đối với người thực hiện công việc

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: CHĂM SÓC TẰM LÊN NÉ
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: L.05

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Chăm sóc tằm lên né là công việc gồm các bước: Quan sát, bắt tằm đôi, loại bỏ tằm đứng né - tằm bệnh, chống kiến giúp cho tằm không làm kén đôi và loại bỏ kịp thời những con tằm không đạt tiêu chuẩn.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Kiểm tra được mật độ tằm trên né;
- Xác định được khả năng làm tổ của tằm;
- Kiểm tra, phát hiện bắt tằm tằm đôi kịp thời;
- Thực hiện loại bỏ tằm đứng né;
- Thực hiện kịp thời và triệt để việc tiêu hủy tằm bệnh;
- Đảm bảo không bị kiến, chuột phá hoại;
- Thao tác thực hiện các bước công việc chuẩn xác;
- Thời gian thực hiện theo định mức;
- Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Đảm bảo mật độ tằm trên né;
- Xác định được khả năng làm tổ của tằm;
- Phát hiện được kén đôi kịp thời;
- Đảm bảo phòng né luôn sạch sẽ, khô ráo;
- Đảm bảo phòng né không có kiến, không bị chuột phá kén.

2. Kiến thức

- Kỹ thuật nuôi tằm, bệnh tằm, môi trường;
- Hóa bảo vệ thực vật.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Tài liệu nuôi tằm;
- Phòng lên né, cây chống né, né tằm chín, panh, kẹp, đèn pin..;
- Chổi khăn lau...;
- Dầu, nhớt, bẫy chuột, thuốc chống kiến.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Phát hiện được tằm đôi trong tổ	- Quan sát các thao tác trong quá trình thực hiện, kiểm tra thực tế
- Phát hiện, loại bỏ tằm bệnh, đứng né	- Quan sát các thao tác trong quá trình thực hiện, kiểm tra thực tế nong tằm
- Xử lý và vệ sinh phòng né	- Quan sát các thao tác trong quá trình thực hiện và kiểm tra thực tế và đối chiếu với quy chuẩn
- Bẫy chuột, sử dụng thuốc chống kiến	- Quan sát các thao tác trong quá trình thực hiện và kiểm tra thực tế
- Thao tác thực hiện các bước công việc chuẩn xác	- Quan sát các thao tác trong quá trình thực hiện
- An toàn lao động và vệ sinh môi trường	- Giám sát và đối chiếu với quy định ATLĐ đối với người thực hiện công việc

(Xem tiếp Công báo số 1107 + 1108)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng